

Số: 2010 /QĐ – BV.TMHH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

***V/v triển khai Kế hoạch hoạt động bệnh viện 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030
của Bệnh viện Truyền máu Huyết học***

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC

- Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về xếp hạng Bệnh viện Truyền máu huyết học trực thuộc Sở Y tế;
- Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-SYT của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 6 năm 2013 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Truyền máu Huyết học thuộc Sở Y tế;
- Căn cứ Quyết định 3496/QĐ-UB ngày 26 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép đổi tên Trung tâm Truyền máu – Huyết học thành phố thành Bệnh viện Truyền máu – Huyết học trực thuộc Sở Y tế thành phố;
- Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 04174/SYT-GPHĐ ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Sở Y tế;
- Căn cứ Quyết định 5301/QĐ-SYT ngày 28 tháng 10 năm 2018 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc ngành Y tế thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;
- Căn cứ Quyết định số 7502/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Truyền máu Huyết học thuộc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Bệnh viện Truyền máu Huyết học giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên liên quan:

2.1 Phòng Kế hoạch tổng hợp có trách nhiệm triển khai Kế hoạch hoạt động 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Bệnh viện Truyền máu Huyết học đến tất cả các khoa/phòng tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học.

2.2 Các khoa khoa/phòng căn cứ vào Kế hoạch hoạt động 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Bệnh viện để định hướng hoạt động và phát triển của khoa/phòng trong thời gian tới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, phó các khoa/phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu: VT, KHTH, Ha (10).



GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Phù Chí Dũng

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN
TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC
Số: 1433 /KH-BV.TMHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về xếp hạng Bệnh viện Truyền máu huyết học trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-SYT của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 6 năm 2013 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Truyền máu Huyết học thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 3496/QĐ-UB ngày 26 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép đổi tên Trung tâm Truyền máu – Huyết học thành phố thành Bệnh viện Truyền máu – Huyết học trực thuộc Sở Y tế thành phố;

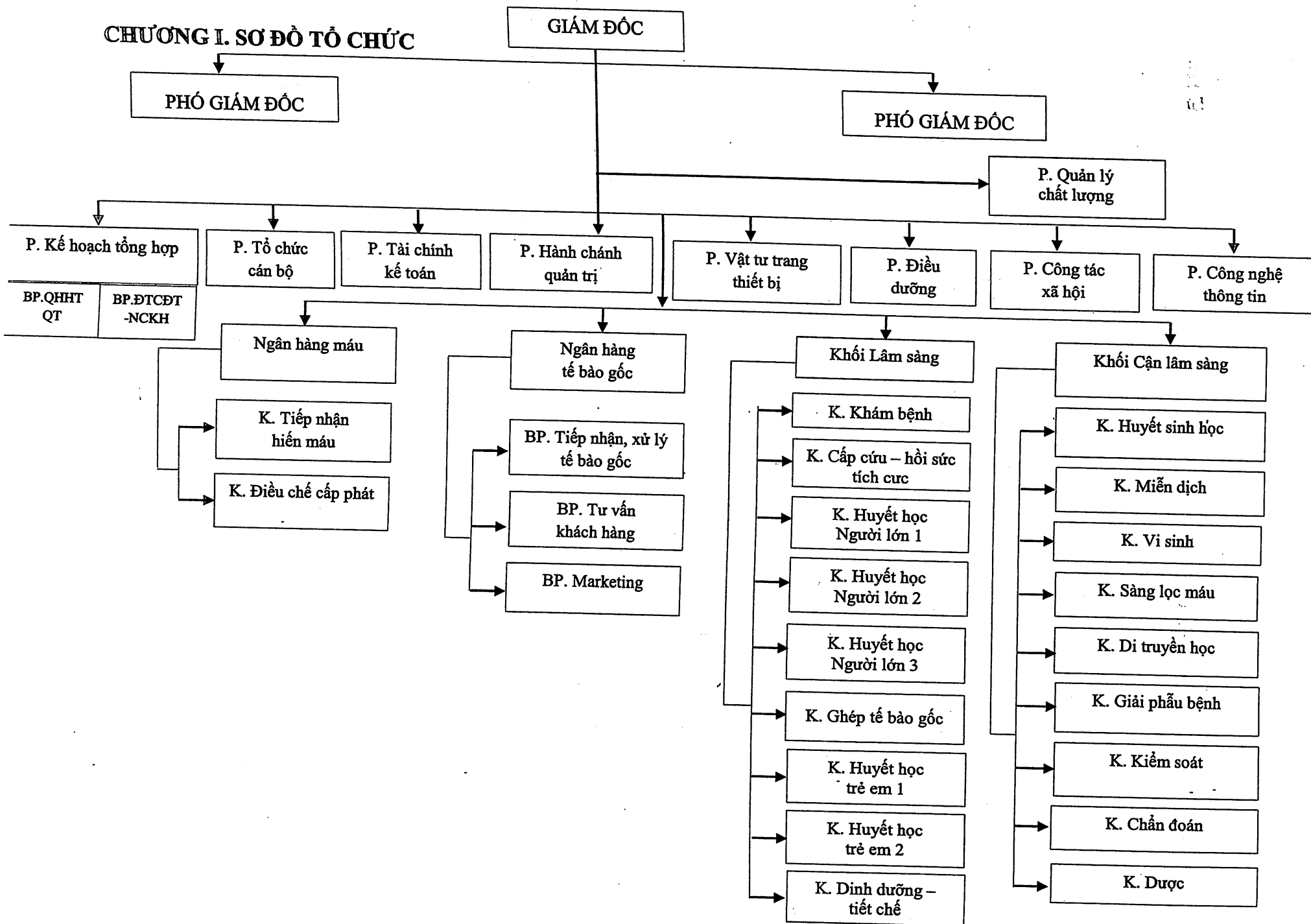
Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ngân hàng tế bào gốc thuộc Bệnh viện Truyền máu huyết học trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Máu cuống rốn;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 04174/SYT-GPHĐ ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 5301/QĐ-SYT ngày 28 tháng 10 năm 2018 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 7502/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Truyền máu huyết học thuộc Sở Y tế.

CHƯƠNG I. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CHƯƠNG II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Ngân hàng máu

- Là Ngân hàng máu hàng đầu của cả nước, lớn nhất của TP. Hồ Chí Minh có nhiệm vụ tiếp nhận, sàng lọc, điều chế, cấp phát máu và các thành phần máu cho tất cả các bệnh viện trong thành phố và một số tỉnh đồng bằng Nam bộ. Tổ chức vận động hiến máu tình nguyện để có đủ nguồn máu cung cấp cho các bệnh viện.

2. Ngân hàng tế bào gốc

- Là Ngân hàng tế bào gốc lưu trữ tế bào gốc máu ngoại vi và máu cuống rốn để phục vụ cho công tác ghép tủy/tế bào gốc để điều trị một số bệnh lý huyết học di truyền bẩm sinh, bệnh lý ác tính. Đạt tiêu chuẩn quốc tế của Hiệp Hội Ngân Hàng Máu Cuống rốn Châu Á - AsiaCord. Hiện tại, Ngân hàng Tế bào gốc của Bệnh viện đã xử lý và lưu trữ hơn 6400 mẫu máu cuống rốn.
- Ngân hàng tế bào gốc – Bệnh viện Truyền máu Huyết học thực hiện việc tuyển chọn, thu thập, xử lý, chiết tách và bảo quản lâu dài tế bào gốc tạo máu từ các nguồn tế bào gốc khác nhau: tế bào gốc máu cuống rốn, tế bào gốc máu ngoại vi,...
- Từ những năm 2000, với tầm nhìn chiến lược về lợi ích và tiềm năng của nguồn tế bào gốc (TBG) trong máu cuống rốn (MCR) của trẻ sơ sinh, lãnh đạo Bệnh viện Truyền Máu Huyết Học (BV.TMHH) đã xúc tiến việc gửi cán bộ có trình độ chuyên môn sang Đại học Tokyo - Nhật Bản và Bệnh viện Đài Bắc - Đài Loan (Trung Quốc) tham dự các khóa đào tạo về thực hành thu thập, xử lý chiết tách, lưu trữ TBG MCR cũng như ghép lâm sàng TBG MCR, song song với việc xây dựng cơ sở vật chất cho Ngân hàng MCR để đưa vào hoạt động.
- Năm 2002, Ngân hàng MCR – BV.TMHH được chính thức thành lập trực thuộc Bệnh Viện Truyền máu Huyết học - Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh.
- Đến tháng 3 năm 2004, sau khi được thẩm định với những tiêu chuẩn đánh giá nghiêm ngặt về chất lượng, Ngân Hàng MCR – BV.TMHH đã xứng đáng trở thành thành viên chính thức của Hiệp Hội Ngân Hàng MCR Châu Á - AsiaCord.
- Vào ngày 11/4/2012, Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM ra quyết định số 1898/QĐ - UBND thành lập Ngân hàng tế bào gốc – BV.TMHH trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Máu cuống rốn. Ngân hàng tế bào gốc – BV.TMHH sẽ hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của Ngân hàng mô được quy định tại Điều 35 của Luật Hiến,

lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người hiến, lấy xác và Nghị định số 56/2008 ND - CP ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người.

- Vào ngày 05/07/2012, Bộ Y tế ra quyết định số 2352/QĐ-BYT về việc công nhận đủ điều kiện và cho phép hoạt động đối với Ngân hàng Tế bào gốc trực thuộc Bệnh viện Truyền máu Huyết học thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngân Hàng Tế bào gốc – BV.TMHH hoạt động theo những tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế được qui định bởi EuroCord, NetCord, AsiaCord. Sản phẩm TBG MCR được lưu trữ bởi hệ thống lưu trữ lạnh ni-tơ tự động tiên tiến nhất của Mỹ - Hệ thống Bioarchive của hãng Thermogenesis. Với hệ thống lưu trữ này, sản phẩm TBG MCR được quản lý lưu trữ bằng mã vạch, chương trình lưu trữ kiểm soát tốc độ hạ nhiệt tối ưu được điều khiển bằng phần mềm vi tính giúp cho chất lượng các TBG được duy trì khi lưu trữ trong môi trường ni tơ lỏng kéo dài.
- Ngân Hàng Tế bào gốc đã kết hợp với khoa ghép TBG – BV.TMHH thực hiện ghép TBG cho hơn 350 bệnh nhân với các bệnh lý: ung thư máu, lymphoma, đa u tủy, thalassemie, suy tủy... Sau ghép tủy, tế bào mọc tốt, tỷ lệ thành công rất đáng khích lệ, là phương pháp điều trị giúp người bệnh hy vọng chữa khỏi bệnh.

3. Bệnh viện

- Là bệnh viện chuyên khoa huyết học đầu ngành, được Bộ Y tế phân công tuyển cuối của các tỉnh phía Nam trong lĩnh vực Huyết học – Truyền máu. Có đầy đủ các xét nghiệm kỹ thuật cao để chẩn đoán, điều trị các bệnh lý huyết học bao gồm cả hóa trị liệu theo phác đồ chuẩn và ghép tế bào gốc tạo máu. Trung bình mỗi năm, Bệnh viện tiếp nhận hơn 107.000 lượt khám bệnh ngoại trú và hơn 7.800 lượt điều trị nội trú (với khoảng 70.000 ngày điều trị nội trú mỗi năm).
- Là nơi thực tập với các trường: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, tổ chức điểm thực tập, kiến tập cho sinh viên của các trường với các hệ Đại học, sau Đại học. Hàng năm, sinh viên và học viên của các trường đại học (như Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh; Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Khoa Y – Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh...) đến thực tập và nghiên cứu tại bệnh viện.

- Là đơn vị được Bộ Y tế phân công thực hiện công tác chỉ đạo tuyến cho khu vực phía Nam về lĩnh vực Huyết học – Truyền máu, tổ chức thực hiện hỗ trợ chuyên môn theo Đề án 1816 cho các bệnh viện tuyến dưới đã mang lại hiệu quả cao.
- Tổ chức hợp tác quốc tế với các cơ sở y tế ở nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới (Nhật, Pháp, Bỉ, Mỹ, Úc, Singapore, Đài loan...) để đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ và nhân viên Bệnh viện.
- Năm 2014, Bệnh viện đã được UBND TPHCM và Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh chính thức công nhận là Bệnh viện hạng 1.

CHƯƠNG III. ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG 5 NĂM (2015-2019)

A. Bảng đánh giá tình hình hoạt động thực hiện theo kế hoạch (2015-2019)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2019	Thực hiện 9 tháng năm 2019
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(4)	(5)	(5)/(4)	(6)	(7)	(7)/(6)	(8)	(9)	(9)/(8)		
I	TỔNG SỐ GIƯỜNG BỆNH															
	NỘI TRÚ	Giường	170	174	102	170	174	102	170	174	102	170	174	102	170	174
II	LAO ĐỘNG															
	Tổng số lao động được duyệt	Người	450	461.0	102.44	500	500	100	515	503	98	540	544	100.7	540	555
III	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN															
I	Hoạt động ngân hàng máu															
	Số đơn vị máu toàn phần thu gom được	Đơn vị	250,000	256,301	102.52	370,000	374,968	101	393,716	378,218	96	281,604	360,387	127.98	260,000	175,375
	Số đơn vị máu điều chế được	Đơn vị	442,690.0	439,731.0	99.33	453,200.00	453,127.40	100	475,783.80	466,118.40	98	452,121.9	466,929.7	103.28	495,281	428,674
	* Máu Toàn phần 250ml và 350ml	Đơn vị	140	94	67.14	100	107	107	113	56	50	80	76	95.00	80	46
	* Huyết tương tươi đông lạnh	Đơn vị	30,000	27,500	91.67	30,000	36,439	121	38,261	44,867	117	38,500	40,301.0	104.68	42,316	42,313
	* Kết tủa lạnh	Đơn vị	50,000	31,595	63.19	32,000	34,264	107	35,977	33,620	93	32,000	55,774.0	174.29	58,563	48,861
	* Hồng cầu rửa	Đơn vị	1,050	1,097	104.48	1,100	1,050	95	1,103	700	63	735	569.0	77.39	597	428
	* Hồng cầu lắng	Đơn vị	250,000	245,639	98.26	250,000	243,190	97	255,350	244,455	96	242,644	266,366.7	109.78	279,685	218,257

ST T	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2019	Thực hiện 9 tháng năm 2019
	125ml & 175ml															
	* Tiêu cầu ĐĐ Cup (1đv=40ml)	Đơn vị	100,000	114,254	114.25	120,000	125,837	105	132,129	132,144	100	125,880	99,086	78.71	104,040	107,268
	* Tiêu cầu pool (80ml)	Đơn vị	11,500	19,552	170.02	20,000	12,240	61	12,852	10,276	80	12,283	4,549	37.3	-	381
	*Tiêu cầu pool lọc bạch cầu	Đơn vị													10,000	11,120
2	Hoạt động của ngân hàng tế bào gốc															
	2.1. TBG máu cuống rốn															
	* Số trường hợp lưu trữ	Cas	390	564	144.62	600	572	95	600	799	133	600	853	142.17	600	483
	* Số túi máu lưu trữ	Túi	390	569	145.90	600	573	96	600	801	134	600	855	142.50	570	489
	2.2. TBG máu ngoại vi															
	* Số trường hợp lưu trữ	Cas	39	59	153.25	65	47	72	50	54	108	50	40	80.00	42	10
	* Số túi máu lưu trữ	Túi	425	486	114.46	535	397	74	420	464	110	420	235	55.95	247	15
3	Hoạt động khám chữa bệnh															
	3.1 Điều trị nội trú															
	Tổng số lượt bệnh nhân điều trị	Lượt	6,732	7,015	104.20	7,717	6,911	90	7,200	7,181	100	7,500	7,835	104.47	9,500	6,843

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2019	Thực hiện 9 tháng năm 2019
	Trong đó lượt TE < 6 tuổi	Lượt	845	635	75.17	699	632	90	658	835	127	685	724	105.69	760	606
	TS ngày điều trị nội trú	Ngày	67,232	62,293	92.65	68,522	62,738	92	65,248	64,062	98	67,988	72,567	106.74	89,000	57,184
	Ngày điều trị trung bình 1 bệnh nhân ra viện	Ngày	10.0	8.9	88.92	8.9	9.1	102	9.1	8.9	98	9.1	9.3	102.17	9,4	8,4
	Công suất sử dụng giường bệnh (tính theo giường bệnh kế hoạch)	Giường/ ngày	108.4%	103.4%	95.46	110.40%	98.80%	89	102.70%	134.50%	131	107.1%	114.3%	106.74	140,1%	120.1%
	Ngày sử dụng trung bình 1 giường bệnh/1 tháng	Ngày	33.0	29.8	90.52	33.6	30	89	32	40.9	128	33.3	34.8	104.28	43,6%	36.5%
	Tổng số bệnh nhân tử vong	Ngày	0	24		0	11		0	14		-	18	-	0	11
	Tỷ lệ tử vong	%	0.0000	0.0034		0	0.0016		0	0.0019		0.0000	0.0023	-	0	0.0016
	3.2 Điều trị ngoại trú															
	Tổng số lượt bệnh nhân điều trị	Lượt	77,890	81,883	105.13	90,071	90,752	101	99,827	100,037	100	105,000	107,041	101.94	120,000	85,635
	Tổng số ngày điều trị ngoại trú	Ngày	2,332,839	2,370,203	101.60	2,607,223	2,594,475	100	2,853,923	2,772,337	97	3,048,221	2,923,940	95.92	3,070,137	2,303,931
	Tổng số lượt khám		97,450	100,933	103.57	111,026	107,811	97	118,592	116,825	99	122,500	123,832	101.09	130,024	96,027
	Trong đó : Lượt khám TE < 6T	Lượt	7,676	7,580	98.75	8,338	6,672	80	7,339	7,324	100	8,053	6,809	84.55	7,149	4,910

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2019	Thực hiện 9 tháng năm 2019
	* Lượt khám TE< 15T	Lượt	18,352	17,491	95.31	19,240	17,888	93	19,677	18,994	97	20,884	19,664	94.16	20,647	13,811
	* Lượt khám > 60T	Lượt	13,578	10,942	80.58	12,036	16,542	137	18,196	18,830	103	20,704	22,255	107.49	23,368	19,234
	* BHYT	Lượt	73,612	67,653	91.90	74,418	74,077	100	81,485	82,533	101	90,746	89,849	99.01	94,341	69,389
	* BHYT mới lần đầu	Lượt	6,608	3,121	47.23	3,433	3,716	108	4,088	4,256	104	3,580	3,646	101.86	360	279
	3.3 Tỷ lệ người bệnh nội trú chăm sóc cấp 1	%	27.5%	28.1%	102.19	26.70%	55.80%	209	56.20%	21.30%	38	17.3%	15.0%	86.69	23%	25%
	Tổng số bệnh nhân chăm sóc cấp 1		1,850	1,970	106.49	2,064	3,853	187	4,046	1,530	38	1,299	1,176	90.56	2,208	1,699
	* HSCC	Lượt	1,550	1,639	105.74	1,700	3,588	211	3,767	1,219	32	972	851	87.55		
	* Ghép	Lượt	300	331	110.33	364	265	73	278	311	112	327	325	99.53		
	3.4 Hoạt động ghép tế bào gốc															
	Ghép TBG máu ngoại vi	cas	30	29	96.67	30	28	93	30	45	150	32	34	106.2	40	41
4	Hoạt động cận lâm sàng															
	TS lần thủ thuật	Lượt	9,920	9,649	97.27	27,000	30,967	115	32,515	33,230	102	34,892	34,273	98.23	35,987	24,900
	TS lần xét nghiệm	Lượt	3,000,000	2,992,158	99.74	3,000,000	3,161,186	105.4	3,331,151	3,352,126	100.5	3,415,278	3,500,492	102.5	4,000,000	2,767,100
	TS lần siêu âm	Lượt	12,000	13,136	109.47	13,200	13,957	106	14,655	15,260	104	24,876	16,161	64.97	16,969	16,784
	TS lần chụp X quang	Lượt	11,500	12,275	106.74	12,300	12,313	100	12,929	14,059	109	14,762	14,587	98.81	15,316	14,201

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ%	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	Kế hoạch 2019	Thực hiện 9 tháng năm 2019
	TS lần chiết tách bạch cầu	Lượt	190	199	104.74	200	224	112	235	289	123	303	453	149.28	476	358
	TS lần thay huyết tương	Lượt	25	42	168.00	45	168	373	176	142	81	149	175	117.37	184	133

B. Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực:

1. Hoạt động Ngân hàng máu:

So với mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 thì về cơ bản bệnh viện đã hoàn thành mục tiêu.

❖ Các mục tiêu đã hoàn thành:

- Số lượng đơn vị máu thu thập trung bình/năm đạt mức 350.000 đơn vị/năm.
- Số lượng đơn vị máu điều chế đạt 420.000 đơn vị/năm (vượt chỉ tiêu) đảm bảo cung cấp kịp thời cho nhu cầu điều trị các bệnh viện trong thành phố và nguồn dự trữ cần thiết cho thiên tai thảm họa.
- Được cấp chứng nhận Tiêu chuẩn Thực hành sản xuất tốt (GMP) huyết tương Châu Âu năm 2018. Là Ngân hàng máu đầu tiên của Việt Nam đạt chứng nhận GMP Châu Âu.
- Đã triển khai sử dụng 100% túi máu chân không (đảm bảo an toàn cho người hiến máu và nhân viên lấy máu, và đảm bảo an toàn túi máu)
- Đã trình Sở Y tế đề án xây dựng ngân hàng máu mới ở cửa ngõ phía Tây thành phố, đang chờ thông qua Hội đồng Nhân dân TP.
- Bước đầu xây dựng Ngân hàng hồng cầu Phenotype (có 500 người đăng ký).
- Ngân hàng máu hiếm hoạt động hiệu quả, NHM luôn có sẵn người hiến.
- Tiếp tục duy trì Ngân hàng hồng cầu lắng đông lạnh (hiện có 300 túi sản phẩm).
- Đã triển khai thực hiện xét nghiệm sàng lọc các tác nhân gây bệnh bằng kỹ thuật NAT, đồng thời thực hiện test nhanh sàng lọc HbsAg, đo Hemoglobin cho người hiến máu,... do đó đảm bảo an toàn theo yêu cầu của Bộ Y tế Việt Nam, đồng thời đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.
- Đã triển khai công tác chuẩn bị VTTTB và nâng cấp phần mềm để thực hiện đề án vận chuyển máu đến các bệnh viện trong thành phố. Đang chờ Sở Y tế phê duyệt lần cuối.
- Phần mềm ngân hàng máu đã được nâng cấp để quản lý sản phẩm từ đầu vào đến đầu ra, tra cứu thông tin nhanh chóng, chính xác, đảm bảo đi lưu động có thể tra cứu online. Có các cảnh báo giúp double check dữ liệu.
- Quy trình, qui định luôn được rà soát bổ sung và ban hành kịp thời, các điểm sai lệch đã được chú trọng phát hiện, khắc phục và có biện pháp phòng ngừa, khâu quản lý hồ sơ thực hiện đúng qui định.

- Đã triển khai sản phẩm tiểu cầu pool lọc bạch cầu (6-7 túi), huyết tương sau tách tủa, chiết tách tiểu cầu cup đôi và cup ba,...
- K.TNHM đã thành lập bộ phận VDHM (4 người) và số lượng máu vận động được tăng dần, năm 2019 đã vận động hơn 50.000 túi máu.

❖ *Các mục tiêu chưa hoàn thành:*

- Về số lượng thu gom hàng năm tuy đạt mục tiêu và chỉ tiêu đề ra nhưng không tăng 15-20% so với năm trước và có xu hướng không tăng trong 3 năm gần đây.
- Tỷ lệ túi máu 250ml vẫn còn khoảng 40%, túi máu 350 – 450 ml chỉ đạt ở mức 60%
- Ngân hàng máu mới chỉ đạt Tiêu chuẩn GMP Châu Âu cho sản phẩm huyết tương.
- Ngân hàng Phenotype đã xây dựng bước đầu (500 người), tuy nhiên quy mô còn nhỏ và chỉ phục vụ nội bộ cho Bệnh viện Truyền máu Huyết học, chưa đủ sức phục vụ cho các bệnh viện khác trong thành phố.
- Ngân hàng hồng cầu lắng đông lạnh không thể phát triển số lượng vì chi phí cao và BHYT chưa đồng ý thanh toán, ngoài ra luôn có sẵn người hiến các nhóm máu Rh(-)
- Đề án vận chuyển máu đến các bệnh viện đang chờ Sở Y tế phê duyệt.
- Chưa đồng bộ được dữ liệu với Trung tâm Hiến máu nhân đạo.
- Ngoài 2 điểm hiến máu có định sẵn có, hiện chưa có thêm điểm cố định mới. Tuy nhiên đã có những đơn vị vận động cho máu cố định hàng tháng (Chùa Giác Ngộ).

❖ *Thuận lợi:*

- Được sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý các cấp và các đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế, cơ quan BHXH thành phố, Hội Chữ Thập đỏ và Trung tâm hiến máu nhân đạo, các bệnh viện trong thành phố.
- Phong trào Hiến máu nhân đạo phát triển tốt, đảm bảo đủ nguồn máu hiến để đáp ứng nhu cầu điều trị của người bệnh.
- Nhân sự ngân hàng máu có trình độ.

❖ *Khó khăn – Hạn chế:*

- Nguồn thu gom đang phụ thuộc rất lớn vào Trung tâm Hiến máu nhân đạo, những năm gần đây, chỉ tiêu thu gom của trung tâm không thay đổi nhiều và nguồn thu gom chủ yếu vẫn còn là thể tích 250ml.
 - Kế hoạch sáp nhập Trung tâm Hiến máu nhân đạo thành phố trực thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố HCM vào BV. Truyền máu Huyết học để đồng bộ, phân mềm, quy trình, quản lý theo chuẩn GMP châu Âu không thực hiện được vì Hội Chữ thập đỏ trung ương không đồng thuận.
 - Giá chế phẩm máu theo thông tư do Bộ Y tế quy định trong khi bệnh viện phải thực hiện tự chủ tài chính, nguồn thu không đủ bù đắp để tái đầu tư thêm máy móc trang thiết bị.
 - Ngân hàng phenotype và ngân hàng máu đông lạnh rất khó triển khai rộng rãi vì cần kinh phí lớn và người dân không được thanh toán BHYT cho các chế phẩm đặc biệt này.
 - Hiện tại Ngân hàng máu sau khi đi vào hoạt động 10 năm đã hoạt động hết công suất máy móc thiết bị, một số máy móc đã cũ công suất nhỏ cần thay mới để đáp ứng nhu cầu máu đang tăng đều mỗi năm. Đề án xây dựng ngân hàng máu mới có công suất lớn là điều cần thiết.
- ❖ *Các vấn đề ưu tiên phát triển trong giai đoạn mới:*
- Cần trang bị mới các TTB hiện đại có công suất lớn như máy đông lạnh nhanh, kho lạnh,... để đáp ứng nhu cầu hiện tại.
 - Hoàn thiện phần mềm quản lý ngân hàng máu
 - Tăng điểm lấy máu cố định
 - Cần có thêm 1 ngân hàng máu mới với công suất >500.000 túi để tăng công suất sản xuất phục vụ nhu cầu điều trị ngày càng tăng.
 - Tăng cường khả năng tự chủ của bệnh viện trong việc tổ chức Hiến máu tình nguyện.
 - Tiếp tục duy trì và đạt chuẩn GMP châu Âu cho toàn Ngân hàng máu.
 - Triển khai trao đổi huyết tương dư thừa để trao đổi các chế phẩm điều trị (Yếu tố đông máu cô đặc, albumin, immunoglobulin,..) từ nguồn huyết tương trao đổi với giá thành rẻ phục vụ người dân thành phố.

1. Hoạt động Ngân hàng tế bào gốc:

So với mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 thì về cơ bản bệnh viện đã hoàn thành mục tiêu.

❖ *Các mục tiêu đã hoàn thành:*

- Đạt chỉ tiêu về thu thập và cấp phát tế bào gốc máu cuống rốn cả 2 nguồn cộng đồng và dịch vụ qua các năm.
- Đã học tập và nghiên cứu triển khai thành công kỹ thuật xử lý điều chế tế bào gốc trung mô.
- Đã triển khai kỹ thuật lưu trữ tế bào gốc máu ngoại vi túi lớn.
- Đã định HLA trên mẫu máu cuống rốn lưu trữ.
- Hợp tác với ngân hàng tế bào gốc TzuChi Đài Loan để mở rộng nguồn cung cấp tế bào gốc cho người bệnh.

❖ *Các mục tiêu chưa hoàn thành:*

- Chưa đạt chỉ tiêu về số ca thu thập và lưu trữ tế bào gốc máu ngoại vi. Tuy nhiên vì chuyển sang kỹ thuật lưu trữ tế bào gốc ngoại vi túi lớn nên số lượng túi sẽ giảm nhiều so với mục tiêu đặt ra trong 5 năm trước. Giai đoạn sắp tới cần điều chỉnh lại các chỉ tiêu về số túi tế bào gốc ngoại vi lưu trữ.
- Chưa biệt hóa thành các mô chuyên biệt tế bào gốc trung mô.
- Chưa thể định HLA trên tất cả mẫu máu cuống rốn lưu trữ vì cần nguồn kinh phí rất lớn.
- Chưa đạt giấy chứng nhận tiêu chuẩn NETCord và EUROCORD để có thể trao đổi tế bào gốc với các ngân hàng tế bào gốc khác trên thế giới.
- Chưa đạt được số lượng máu cuống rốn cộng đồng đạt chuẩn để phục vụ người bệnh

❖ *Thuận lợi:*

- Ngân hàng tế bào gốc đã được thành lập từ rất sớm từ năm 2001
- Trang thiết bị hiện đại và kỹ thuật thường xuyên được cập nhật theo các kỹ thuật hiện đại nhất trên thế giới.
- Nhân sự được tập huấn tại các trung tâm tế bào gốc lớn trên thế giới: Nhật, Pháp, Bỉ.
- Sự hỗ trợ của các bệnh viện phụ sản trên toàn thành phố.

❖ *Khó khăn – Hạn chế:*

- Cần nguồn kinh phí lớn để triển khai định HLA tất cả mẫu máu cuống rốn cộng đồng, và triển khai ngân hàng dữ liệu HLA người hiến tế bào gốc tình nguyện.
- Hệ thống Bioarchive lưu trữ tế bào gốc đông lạnh đang bị quá tải và thời gian đưa vào sử dụng cũng lâu năm cần thay thế và bổ sung thêm
- Cơ sở nhỏ hẹp, chưa có trung tâm nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc
- ❖ *Các vấn đề ưu tiên phát triển trong giai đoạn mới:*
- Đạt tiêu chuẩn NETCord, EuroCord ngân hàng tế bào gốc
- Lập trung tâm nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc
- Lập đề án xây dựng ngân hàng người hiến tế bào gốc tình nguyện
- Hợp tác trao đổi với các ngân hàng tế bào gốc lớn, có uy tín trên thế giới

2. Hoạt động điều trị

- Hiện tại bệnh viện được giao chỉ tiêu 170 giường bệnh nội trú và đón tiếp khoảng 500 người bệnh ngoại trú điều trị. Trong năm năm 2016 – 2020 bệnh viện đã mở rộng khoa Hồi sức cấp cứu tích cực, thành lập thêm khoa Huyết học người lớn 3 để tăng đáp ứng với nhu cầu điều trị bệnh lý huyết học. Tuy nhiên vì điều kiện cơ sở vật chất nhỏ hẹp bệnh viện khó có thể phát triển thêm giường bệnh và khoa mới trong khi nhu cầu khám chữa bệnh vẫn không ngừng tăng.
- So với mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 thì về cơ bản bệnh viện đã hoàn thành mục tiêu.
- ❖ *Các mục tiêu đã hoàn thành:*
- Giữ vững vị trí đầu ngành về lĩnh vực Truyền máu – Huyết học trong khu vực phía Nam.
- Tổng số lượt khám bệnh ngoại trú trên 100.000 lượt/năm, vượt chỉ tiêu 95.000 lượt/năm. Tổng số lượt điều trị nội trú trên 7000 lượt/năm, vượt chỉ tiêu 5300 lượt/năm. Công suất sử dụng giường bệnh từ năm 2017 trên 100% so với mục tiêu đề ra.
- Tính đến tháng 10/2019 tổng số ca ghép tế bào gốc tích lũy là 349 ca, đạt chỉ tiêu 350 ca đến năm 2020. Bệnh viện đã triển khai được nhiều kỹ thuật ghép phức tạp như ghép nửa thuận hợp HLA, ghép từ người cho không đồng huyết thống, hợp tác với bệnh viện Nhi Đồng 2 thực hiện tự ghép tế bào gốc cho người bệnh U nguyên bào thần kinh Neuroblastoma. Song song đó bệnh viện hoàn thiện phác

đồ điều trị các bệnh lý huyết học lành tính, ác tính và xuất bản hai cuốn phác đồ tập 1 và tập 2.

- Bệnh viện mới ở Cụm Y tế Tân Kiên, huyện Bình Chánh đang tiến hành xây dựng theo kế hoạch, dự kiến khánh thành đi vào hoạt động vào tháng 10/2020.

❖ *Các mục tiêu chưa hoàn thành:*

- Kế hoạch xây dựng xây dựng bệnh viện mới bị chậm so với kế hoạch đề ra là hoàn thành năm 2019.
- Chỉ số chăm sóc cấp 1 biến động, giảm năm 2017 do thay đổi về cơ cấu tổ chức của khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực.

❖ *Thuận lợi:*

- Được sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý các cấp và các đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế, cơ quan BHXH thành phố, các bệnh viện trong thành phố.
- Trình độ của đội ngũ nhân viên y tế cao, được đào tạo liên tục, học tập ở những nước có kỹ thuật điều trị tiên bộ nhất.

❖ *Khó khăn – Hạn chế:*

- Diện tích của bệnh viện chật hẹp, khó phát triển thêm khoa điều trị, giường bệnh.

❖ *Các vấn đề ưu tiên phát triển trong giai đoạn mới:*

- Xây dựng ngân hàng máu mới để tăng công suất sản xuất phục vụ nhu cầu điều trị ngày càng tăng.
- Tăng cường khả năng tự chủ của bệnh viện trong việc tổ chức Hiến máu tình nguyện
- Tiếp tục duy trì và đạt chuẩn GMP châu Âu cho toàn Ngân hàng máu.
- Triển khai trao đổi huyết tương dư thừa để nhập khẩu các chế phẩm điều trị (Yếu tố đông máu, albumin,..) từ nguồn huyết tương trao đổi với giá thành rẻ phục vụ người dân thành phố.

3. Hoạt động cận lâm sàng

- So với mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 thì về cơ bản bệnh viện đã hoàn thành mục tiêu.

❖ *Các mục tiêu đã hoàn thành:*

- Tổng số xét nghiệm và thủ thuật đạt chỉ tiêu hàng năm (trên 100%) từ năm 2016, nhất là thủ thuật đặc thù của chuyên khoa như chiết tách bạch cầu, thay huyết tương.
- Các khoa xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO-15189 và An toàn sinh học cấp II.
- Thực hiện trên 90% các kỹ thuật xét nghiệm thuộc chuyên khoa huyết học nhất là các kỹ thuật triển khai lần đầu ở Việt Nam như kỹ thuật HLA high resolution, kỹ thuật theo dõi Chimerism cho người bệnh ghép tế bào gốc, ...
- Bên cạnh đó, thực hiện xét nghiệm sàng lọc các tác nhân lây nhiễm qua đường truyền máu như HBsAg, Anti HCV, Anti HIV, Anti HTLV, Syphilis, Kháng thể bất thường, Định nhóm máu ABO – Rh.
- Xét nghiệm Sàng lọc HBV, HCV, HIV bằng kỹ thuật NAT.
- Hướng dẫn cho các học viên từ các bệnh viện khác và sinh viên trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.
- Triển khai một số kỹ thuật mới:
 - + Các xét nghiệm đông máu trên máy CS 2500.
 - + Xét nghiệm khí máu.
 - + Xét nghiệm men tim (CK, CK-MB, NT-proBNT, Troponin I).
 - + Triển khai xét nghiệm Mycobacterium Tuberculosic Real –time PCR.
- ❖ *Các mục tiêu chưa hoàn thành:*
 - Chưa thực hiện ngoại kiểm nước ngoài một số xét nghiệm, kỹ thuật cao như dấu ấn miễn dịch, giải phẫu bệnh, xác định gen bằng các kỹ thuật sinh học phân tử...vì chưa tìm được đối tác nước ngoài để gửi ngoại kiểm và khó khăn trong việc chuyển mẫu xét nghiệm ra nước ngoài.
- ❖ *Thuận lợi:*
 - Các kỹ thuật xét nghiệm được thực hiện trong môi trường cơ sở vật chất tốt, trang thiết bị hiện đại, đầy đủ, quy trình kỹ thuật SOP chuẩn, vận hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 15189.
 - Trình độ của đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo chính quy và đào tạo nâng cao nghiệp vụ ở nước ngoài nên có khả năng triển khai được các kỹ thuật tiến bộ nhất.
- ❖ *Khó khăn – Hạn chế:*

- Bệnh viện nhỏ hẹp nên không đủ diện tích mở rộng khoa hoặc triển khai thêm nhiều xét nghiệm (vì cần chỗ đặt máy móc như máy CT, MRI...)
- Một số khoa thuộc cơ sở 1, một số khoa thuộc cơ sở 2 nên khó khăn trong việc vận chuyển mẫu.
- ❖ *Các vấn đề ưu tiên phát triển trong giai đoạn mới*
- Duy trì tiêu chuẩn chất lượng ISO 15189 và tiêu chí đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm y học theo Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/06/2017 và các tiêu chuẩn khác theo thời điểm ban hành của tất cả các khoa xét nghiệm.
- Phát triển những kỹ thuật cao, tiến bộ nhất trong chuyên ngành truyền máu huyết học.
- Duy trì tiêu chuẩn An toàn sinh học cấp II tất cả khoa xét nghiệm.
- Thực hiện nội ngoại kiểm nhất là ngoại kiểm nước ngoài các xét nghiệm kỹ thuật cao.
- Trở thành cơ sở ngoại kiểm cho các bệnh viện khác.

4. Hoạt động Dược

- So với mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 thì về cơ bản bệnh viện đã hoàn thành mục tiêu.
- ❖ *Các mục tiêu đã hoàn thành:*
- Cung ứng tương đối đầy đủ các thuốc thường và thuốc quý hiếm theo nhu cầu điều trị, đảm bảo không sai sót trong cấp phát.
- Cung cấp đầy đủ hóa chất, vật tư y tế tiêu hao theo nhu cầu điều trị.
- Cấp phát tại giường cho người bệnh nội trú
- Pha chế hóa chất tập trung, đảm bảo không sai sót trong quá trình cấp phát
- Bước đầu triển khai dược lâm sàng: tham dự các buổi giao ban chuyên môn, có ý kiến trong việc sử dụng thuốc và biên soạn các quy định về liều lượng và cách sử dụng một số thuốc đặc biệt.
- Báo cáo ADR theo quy định
- ❖ *Các mục tiêu chưa hoàn thành:*
- Một số thuốc quý hiếm không cung cấp đầy đủ trong một số giai đoạn do không có nhà phân phối thuốc ở Việt Nam.
- Dược sĩ dược lâm sàng chưa thực sự tham gia vào công tác điều trị tại khoa.
- ❖ *Thuận lợi:*
- Các quy trình vận hành của khoa Dược đã được quy trình hóa.

- Cơ sở vật chất vừa mới được sửa lại, mở rộng, đạt chuẩn về kho lưu trữ
- Đội ngũ cán bộ y tế, có trình độ về dược, thường xuyên tự tập huấn và tập huấn bên ngoài
- ❖ *Khó khăn – Hạn chế:*
- Bệnh viện nhỏ hẹp nên không đủ diện tích kho (kho thuốc dự trữ trong khoảng thời gian ngắn).
- Khu vực cấp phát thuốc ngoại trú nhỏ hẹp khó đạt được sự hài lòng của người bệnh.
- Một số hóa chất dự trữ ở cơ sở 1, một số cơ sở 2 nên khó khăn trong việc vận chuyển lãnh hóa chất, vật tư y tế tiêu hao.
- Các quy định về mua sắm, đấu thầu thuốc, thanh toán Bảo hiểm y tế thay đổi thường xuyên nên khó khăn khi cung cấp đầy đủ thuốc.
- Nguồn cung cấp thuốc quý hiếm không ổn định (các công ty dừng không phân phối thuốc) dẫn đến tình trạng gián đoạn trong điều trị.
- ❖ *Các vấn đề ưu tiên phát triển trong giai đoạn mới*
- Cung cấp đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo nhu cầu điều trị đảm bảo các thuốc được thanh toán Bảo hiểm y tế theo đúng quy định hiện hành.
- Chuẩn hóa các kho thuốc, hóa chất ở bệnh viện mới, đạt tiêu chuẩn GSP.
- Đảm bảo không sai sót trong cấp phát thuốc và tăng sự hài lòng người bệnh ở khu vực cấp phát thuốc ngoại trú.
- Phát triển hơn các hoạt động Dược lâm sàng.

5. Xây dựng cơ sở vật chất

- So với mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 thì về cơ bản bệnh viện đã hoàn thành mục tiêu.
- ❖ *Các mục tiêu đã hoàn thành:*
- Xây dựng bệnh viện mới quy mô 300 giường tại cụm Y tế Tân Kiên, Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh với sự đầu tư của Ủy ban Nhân dân TP.HCM, dự kiến hoàn thành tháng 10/2020. Hiện tại dự án đang triển khai đúng tiến độ.
- Ngoài ra từ năm 2016 – 2019, bệnh viện đã tiến hành sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất các khoa Khám bệnh, khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực, hai khoa Huyết học trẻ em 1, Huyết học trẻ em 2, khoa Ghép tế bào gốc và hiện đang sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cơ sở 2.

❖ *Khó khăn – Hạn chế:*

- Diện tích bệnh viện nhỏ hẹp, mỗi khi thực hiện sửa chữa rất khó khăn trong việc sắp xếp người bệnh, không ảnh hưởng đến vấn đề điều trị.

❖ *Các vấn đề ưu tiên phát triển trong giai đoạn mới*

- Xây dựng cơ sở bệnh viện mới đạt tiêu chuẩn JCI, tiêu chuẩn quốc tế về bệnh viện.
- Lập đề án xây dựng cơ sở mới Ngân hàng máu để đáp ứng nhu cầu cung cấp chế phẩm máu đang ngày càng tăng của toàn thành phố và các tỉnh lân cận.

6. Tình hình nhân sự:

a. *Việc tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự*

- Việc xây dựng và thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy:

Bệnh viện Truyền máu Huyết học được phân loại là đơn vị xếp hạng I theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 17/04/2014 của UBND TP.HCM; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong giai đoạn 2015 - 2019: Đơn vị đã ban hành các quyết định về công tác nhân sự và tổ chức bộ máy như: Quyết định số 622/QĐ-BV.TMHH ngày 23/05/2016 Về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại; Quyết định số 2064/QĐ-BV.TMHH ngày 24/11/2017 Về việc ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; Xây dựng Quy trình tuyển dụng tại bệnh viện Truyền máu huyết học; Hàng năm, xây dựng kế hoạch Luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực quy hoạch của đơn vị (Kế hoạch số 1270/KH-BV.TMHH ngày 29/12/2017).

- Về Đề án vị trí việc làm: Đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 29/03/2018 của UBND TP.HCM, đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm số 898/TMHH-ĐA ngày 17 tháng 09 năm 2018. Trong đó, xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

- Mô hình cơ cấu tổ chức của Bệnh viện được quy định tại Quyết định số 7502/QĐ-SYT ngày 29/12/2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh "về việc ban

hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Truyền máu huyết học thuộc Sở Y tế", bao gồm các Phòng ban chức năng, các Khoa thực hiện công tác khám chữa bệnh về huyết học.

b. Việc tự chủ về nhân sự

Về cơ cấu, số lượng biên chế, lao động theo cơ cấu bộ phận và cơ cấu chuyên môn thì Bệnh viện thực hiện theo 3 mô hình hoạt động trong đó số lượng biên chế, lao động theo từng hoạt động như khám bệnh, chữa bệnh theo tỷ lệ giường bệnh được giao; số lượng biên chế, lao động cho hoạt động ngân hàng máu theo định mức chỉ tiêu do UBND TPHCM giao dựa trên số lượng túi máu thu gom (30.000 túi/2016, 40.000 túi/2017, 50.000 túi/ năm 2018, 60.000 túi/ năm 2019).

Định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế theo cơ cấu giường bệnh: năm 2015, 2016 và 2017 đề án vị trí việc làm của đơn vị chỉ được duyệt theo chỉ tiêu biên chế trên cơ sở hoạt động của Ngân hàng máu, đến năm 2018 bệnh viện tự chủ, thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, về nguyên tắc các đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm và thực hiện tuyển dụng và sử dụng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

c. Về cơ cấu nguồn lực:

- Nhân sự: Bệnh Viện Truyền máu Huyết học được Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp cho đơn vị là 580 nhân sự theo Thông báo số 5118/TB-SYT ngày 18 tháng 9 năm 2019.

- Chỉ tiêu giường bệnh: Bệnh viện Truyền máu Huyết học được Sở Y tế giao chỉ tiêu 170 giường bệnh theo Quyết định số 5301/QĐ-SYT ngày 08 tháng 10 năm 2018.

- Tình hình sử dụng nhân sự tại bệnh viện là 559 người, trong đó:

- + Biên chế : 167 người
- + Hợp đồng lao động: 531 người (27 Hợp đồng bộ môn+ vụ việc)
- + Hợp đồng NĐ68: 28 người
- Đang hợp đồng thử việc: 09 người

- Cơ cấu tổ chức:

- + Ban giám đốc: 03 người (01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc)
- + Phòng chức năng: 09 phòng
- + Khoa: 30 khoa

Khối lâm sàng: 09 khoa

Khối Cận lâm sàng: 06 khoa

Khối Ngân hàng máu- tế bào gốc: 06 khoa

+ Bộ phận thuộc khoa/phòng: 03 khoa

- Cụ thể:

1. Lãnh đạo, quản lý: 48 người
 - Giám đốc: 01 người
 - Phó Giám đốc: 02 người
 - Trưởng khoa/phòng: 16 người
 - Phó Trưởng khoa/phòng: 14 người
 - Điều dưỡng/KTV Trưởng: 15 người

2. Trình độ chuyên môn

Chức danh NN	Trình độ chuyên môn								Số lượng
	Tiến sĩ	CKII	CKI	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	
Bác sĩ (hạng II)	2	1							3
Bác sĩ (hạng III)	9	10	21	20	39				99
Dược sĩ (hạng III)		1			9				10
Dược (hạng IV)						2	12		14
Điều dưỡng (hạng III)			4	1	46				51
Điều dưỡng (hạng IV)					45	42	49	1	137
Kỹ thuật Y (hạng III)				1	50				51
Kỹ thuật Y (hạng IV)					12	1	9	2	24
Kỹ sư (hạng III)				17	37				54
Dinh dưỡng					1				1
Y tế công cộng					5				5
Chuyên viên (hạng III)				5	25	1			31
Thư viện viên					1				1
Kế toán viên				2	11				13
Kế toán viên (CĐ)					2	3			5
Kế toán viên (TC)					1		5		6
Cán sự						2	6		8
Kỹ thuật viên (hạng IV)					3	6	5		14
Lưu trữ TC							1		1
Nhân viên có trình độ sơ cấp								31	34
Tổng cộng	11	12	25	46	287	57	87	34	559

Nhận xét, đánh giá:

- Nhìn chung Bệnh viện đã thực hiện cơ bản được các mục tiêu đề án đề ra tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự: chủ động mở rộng và kiện toàn các khoa/phòng đang có; tăng dần nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu trình độ chuyên môn trong điều trị, chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Về cơ cấu, số lượng biên chế, lao động (không tính lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000) theo cơ cấu bộ phận không theo tỷ lệ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 06 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước (Tỷ lệ lâm sàng: Năm 2016: 53%, năm 2017: 53%, năm 2018: 53%; TT 08 quy định: 60% - 65%).

Bệnh viện thực hiện theo 3 mô hình hoạt động trong đó số lượng biên chế, lao động theo từng hoạt động như khám bệnh, chữa bệnh theo tỷ lệ giường bệnh được giao; số lượng biên chế, lao động cho hoạt động ngân hàng máu theo định mức chỉ tiêu do UBND TPHCM giao dựa trên số lượng túi máu thu gom (30.000 túi/2016, 40.000 túi/2017, 50.000 túi/ năm 2018).

Về kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực: Hằng năm, trên cơ sở Kế hoạch đào tạo nguồn nhân và Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực quy hoạch năm 2018 và giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến 2025, Bệnh viện Truyền máu Huyết học thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng liên tục công chức, viên chức trong đơn vị.

Khó khăn và giải pháp khắc phục:

- ***Khó khăn trong tự chủ về nhân sự:***

Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV quy định về tỷ lệ biên chế (bao gồm cả khối hành chính)/giường bệnh là chưa phù hợp đối với cơ sở sự nghiệp công lập tự chủ tài chính chi thường xuyên có nhiều mô hình hoạt động. Mặt khác, một trong các tiêu chí để đánh giá chất lượng bệnh viện, sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế là đánh giá tỷ lệ giữa số lượng nhân viên y tế khối chuyên môn (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng,...)/giường bệnh, không bao gồm khối hành chính. Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV quy định về cơ cấu, số lượng biên chế, lao động đến nay không còn phù hợp với Nghị định số 41/2012/NĐ-CP về quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- ***Giải pháp:*** Bệnh viện tiếp tục thực hiện theo 3 mô hình hoạt động trong đó số lượng biên chế, lao động theo từng hoạt động như khám bệnh, chữa bệnh theo tỷ lệ giường bệnh được giao và đáp ứng nhu cầu chăm sóc người bệnh đối với bệnh viện mới (300 giường) theo từng giai đoạn; số lượng biên chế, lao động cho hoạt động ngân hàng máu theo định mức chỉ tiêu do UBND TPHCM giao dựa trên số lượng túi máu thu gom hằng năm và trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

CHƯƠNG IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. NGÂN HÀNG MÁU:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Ứng dụng các phương tiện tiên tiến, tự động hóa và công nghệ thông tin hóa vào quy trình xử lý, lưu trữ, cấp phát máu và chế phẩm máu để tăng tối đa công suất của Ngân hàng máu. Ứng dụng phần mềm quản lý ngân hàng máu từ đầu vào đến đầu ra, từ khâu tiếp nhận hiến máu đến khâu xử lý, điều chế, lưu trữ và cấp phát cho người bệnh.
- Tăng cường công tác vận động hiến máu nhằm gia tăng số lượng người hiến máu tình nguyện, đặc biệt là người hiến máu lặp lại.
- Triển khai định phenotype nhóm máu trên người hiến máu tình nguyện.
- Cung cấp, cấp phát tận nơi thường quy và cấp cứu các chế phẩm máu đến các cơ sở khám, chữa bệnh có nhu cầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Gia tăng điểm hiến máu cố định.
- Đạt và duy trì tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn GMP (Châu Âu) cho toàn Ngân hàng máu.
- Xây dựng Ngân hàng máu mới hơn, hiện đại hơn với công suất xử lý đạt 1.000.000 đơn vị máu toàn phần/năm.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu máu và các chế phẩm máu cho cấp cứu. Có dự trữ lực lượng hiến máu dự bị cho an ninh quốc phòng và thảm họa thiên tai. Đảm bảo cung cấp nhóm máu hiếm kịp thời.
- Lượng máu và chế phẩm máu thu thập dự kiến trong khoảng thời gian từ 2020-2025 đạt trung bình khoảng từ 500.000 đơn vị/năm (tăng 30.000 đơn vị/năm).
- Cấp phát thường quy và cấp cứu các chế phẩm máu đến các cơ sở khám, chữa bệnh có nhu cầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được chia thành 3 giai đoạn theo lộ trình như sau:

- + Giai đoạn 1: vận chuyển và cung cấp chế phẩm máu thường quy cho một số bệnh viện sử dụng máu nhiều tại TP. Hồ Chí Minh.
- + Giai đoạn 2: vận chuyển và cung cấp chế phẩm máu thường quy cho tất cả các bệnh viện sử dụng máu tại TP. Hồ Chí Minh.
- + Giai đoạn 3: vận chuyển và cung cấp chế phẩm máu đáp ứng nhu cầu cấp cứu cho các bệnh viện tại TP. Hồ Chí Minh.
- Xây dựng thêm ít nhất 1 điểm lấy máu cố định/năm.
- Duy trì tiêu chuẩn GMP cho sản phẩm huyết tương tươi đông lạnh và đạt GMP toàn Ngân hàng máu vào năm 2030.
- Tăng số lượng điều chế và cấp phát sản phẩm tiểu cầu pool lọc bạch cầu, đến năm 2025 đạt tỉ lệ 50% trong tổng số chế phẩm tiểu cầu cung cấp.
- Nâng cao công tác quản lý Ngân hàng máu bằng phần mềm toàn diện và các kiểm soát tự động vào năm 2022.
- Đến năm 2025, xây dựng xong Ngân hàng máu mới với công suất tối đa lên đến 1.000.000 đơn vị/năm.

3. Chỉ tiêu hoạt động

3.1 Giai đoạn 2020-2022

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Số đơn vị máu toàn phần	Đơn vị	60	60	60
Hồng cầu lắng	Đơn vị	260,000	270,000	280,000
Huyết tương tươi đông lạnh	Đơn vị	77,000	84,000	92,000
Kết tủa lạnh	Đơn vị	49,000	54,000	59,000
Huyết tương sau tách tủa	Đơn vị	14,000	15,000	16,000
Tiểu cầu pool lọc bạch cầu	Đơn vị	13,000	14,000	15,000
Tiểu cầu đậm đặc	Đơn vị	123,000	135,000	148,000
Tổng cộng	Đơn vị	536,060	572,060	610,060

3.2 Giai đoạn 2023-2025

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Số đơn vị máu toàn phần	Đơn vị	60	60	60

Hồng cầu lắng	Đơn vị	290,000	295,000	300,000
Huyết tương tươi đông lạnh	Đơn vị	101,000	110,000	122,000
Kết tủa lạnh	Đơn vị	65,000	71,500	78,500
Huyết tương sau tách tủa	Đơn vị	17,000	18,500	20,000
Tiểu cầu pool lọc bạch cầu	Đơn vị	16,000	17,500	19,000
Tiểu cầu đậm đặc	Đơn vị	163,000	179,000	197,000
Tổng cộng	Đơn vị	652,060	691,560	736,560

4. Tầm nhìn đến năm 2030:

- Duy trì tiêu chuẩn GMP Châu Âu cho cả 2 cơ sở Ngân hàng máu hiện tại và Ngân hàng máu mới.
- Tăng công suất điều chế gấp đôi so với công suất năm 2025, với công suất xử lý đạt 1.000.000 đơn vị máu toàn phần/năm.
- Thành lập Bộ phận nghiên cứu và sản xuất các chế phẩm từ huyết tương để điều chế các sản phẩm từ huyết tương như Albumin, Gamma Globulin, Yếu tố VIII, Yếu tố IX...đạt tiêu chuẩn chất lượng châu Âu để phục vụ điều trị cho người bệnh với giá thành rẻ cung cấp cho người dân thành phố.
- Cung cấp máu phenotype đáp ứng khoảng 50% nhu cầu hồng cầu lắng của toàn thành phố.

5. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động hiến máu, thành lập phòng tuyên truyền vận động hiến máu. Mở rộng vận động hiến máu, thành lập các câu lạc bộ hiến máu. Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội để nhân rộng phong trào hiến máu.
- Kết hợp với truyền thông (báo chí, truyền hình) để nâng cao kiến thức và ý thức của người dân về hiến máu nhân đạo.
- Truyền thông rộng rãi về lợi ích của Ngân hàng máu đông lạnh, Ngân hàng máu phenotype, Ngân hàng máu hiếm trong cộng đồng và các bệnh viện đối tác.

- Xây dựng ít nhất hai điểm lấy máu cố định các đầu cửa ngõ thành phố (có thể hợp tác với bệnh viện khác) và tăng lịch các tua hiến máu lưu động.
- Thành lập riêng bộ phận Quản lý chất lượng của Ngân hàng máu để theo dõi toàn bộ hoạt động của Ngân hàng máu. Đánh giá chất lượng chế phẩm máu đảm bảo Ngân hàng máu luôn vận hành theo tiêu chuẩn GMP Ngân hàng máu Châu Âu.
- Đảm bảo nguồn nhân lực tốt cho công tác điều chế và cấp phát máu.
- Tăng số lượng cung cấp sản phẩm tiểu cầu pool lọc bạch cầu.
- Xây dựng kế hoạch cấp phát các chế phẩm máu đến cơ sở khám chữa bệnh. Sắp xếp ca làm việc, nhân sự, quy trình và trang thiết bị phù hợp cho công tác vận chuyển máu. Đảm bảo chất lượng sản phẩm từ lúc đóng gói đến khi giao nhận. Đảm bảo an toàn cho sản phẩm khi vận chuyển. Hoàn thiện quy trình vận chuyển máu thường quy và hướng đến đáp ứng vận chuyển trong trường hợp cấp cứu.
- Nghiên cứu và triển khai các kế hoạch sản xuất các chế phẩm mới. Đảm bảo tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu máu toàn phần quý giá lấy từ người hiến và nâng cao chất lượng các chế phẩm máu: (1) điều chế sản phẩm tiểu cầu pool lọc bạch cầu có chứa chất nuôi dưỡng để có thể kéo dài hạn sử dụng từ 5 thành 7 ngày, tạo thuận lợi cho việc cấp phát và sử dụng; (2) tận dụng nguồn huyết tương sau khi tách tủa lạnh để sản xuất chế phẩm huyết tương tươi đông lạnh sau tách tủa lạnh; (3) điều chế sản phẩm khối hồng cầu lọc bạch cầu nhằm góp phần làm giảm các phản ứng truyền máu.
- Gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong các công tác chuyên môn và quản lý. Thiết kế website cho việc đặt hàng và cung cấp chế phẩm máu. Nâng cấp phần mềm quản lý Ngân hàng máu để tăng cường kiểm soát tự động các hoạt động sản xuất, cấp phát và phế thải sản phẩm; thuận lợi trong công tác thống kê báo cáo.

II. NGÂN HÀNG TẾ BÀO GỐC

1. Mục tiêu tổng quát

- Duy trì, chuẩn hóa quy trình, nâng cao chất lượng tế bào gốc máu cuống rốn đạt chuẩn chất lượng châu Âu và thế giới (EuroCord, Netcord,...) với mục đích có

thể trao đổi với các nước trên thế giới nhằm phục vụ cho nhu cầu ghép tế bào gốc để điều trị cho người dân.

- Gia tăng số lượng tế bào gốc máu cuống rốn dịch vụ và tình nguyện.
- Thành lập Ngân hàng Tế bào gốc trung mô nhằm mục đích phục vụ khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng đề án phát triển liệu pháp tế bào (Cell Therapy), ví dụ như: Car-T Cell...
- Xây dựng kế hoạch triển khai Ngân hàng người cho tình nguyện tế bào gốc tạo máu (xét nghiệm HLA trên người cho tế bào gốc để phục vụ việc tìm kiếm nguồn tế bào gốc phù hợp để ghép cho người bệnh).
- Ứng dụng phần mềm quản lý ngân hàng tế bào gốc, đặc biệt ứng dụng vào việc tìm kiếm một cách tự động mẫu tế bào gốc máu cuống rốn, người cho tế bào gốc tự nguyện phù hợp HLA với người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Số lượng tế bào gốc máu cuống rốn cộng đồng đạt từ 10.000-15.000 đơn vị, đảm bảo đáp ứng gần 100% nhu cầu tìm kiếm máu cuống rốn để ghép tế bào gốc điều trị. Số lượng khách hàng tham gia dịch vụ lưu trữ tế bào gốc máu cuống rốn dịch vụ trung bình khoảng 600 đơn vị/năm.
- Đến năm 2022, thành lập Ngân hàng Tế bào gốc trung mô nhằm mục đích phục vụ khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng đề án phát triển liệu pháp tế bào (Cell Therapy), ví dụ như: Car-T Cell... vào năm 2024.
- Xây dựng Đề án triển khai Ngân hàng người cho tế bào gốc tạo máu (xét nghiệm HLA trên người cho tế bào gốc để phục vụ việc tìm kiếm nguồn tế bào gốc phù hợp để ghép cho người bệnh) vào năm 2023.
- Triển khai kỹ thuật mới: triển khai ít nhất 1 kỹ thuật mới/năm.
- Thực hiện ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học mỗi năm.

3. Chỉ tiêu hoạt động

3.1 Giai đoạn 2020-2022:

STT	Chỉ tiêu hoạt động	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Số lượng khách hàng tham gia dịch vụ lưu trữ tế bào gốc máu cuống rốn	600	600	600

2	Số đơn vị tế bào gốc máu cuống rốn đạt chất lượng điều chế, xử lý và lưu trữ	900	900	900
---	--	-----	-----	-----

3.2 Giai đoạn 2023-2025:

STT	Chỉ tiêu hoạt động	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Số lượng khách hàng tham gia dịch vụ lưu trữ tế bào gốc máu cuống rốn	600	600	600
2	Số đơn vị tế bào gốc máu cuống rốn đạt chất lượng điều chế, xử lý và lưu trữ	900	900	900

4. Tầm nhìn đến năm 2030

- Hoàn thành Đề án Ngân hàng tế bào gốc người cho tình nguyện.
- Mở rộng quy mô Ngân hàng tế bào gốc, phát triển thành trung tâm tế bào gốc khu vực phía Nam.
- Hoàn thiện tế bào gốc trung mô.
- Hoàn thiện Trung tâm nghiên cứu và triển khai liệu pháp tế bào Cell Therapy.

5. Giải pháp thực hiện

- Kiện toàn hoạt động của bộ phận Marketing của Ngân hàng máu, đẩy mạnh và duy trì hoạt động quảng bá Ngân hàng tế bào gốc. Kết hợp với tổ T3G của Bệnh viện để đẩy mạnh hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân.
- Xây dựng Đề án Ngân hàng tế bào gốc người cho tình nguyện vào năm 2021.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng từ khâu tư vấn đến sau thu thập.
- Hoàn thiện các yêu cầu về phần mềm quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng.
- Triển khai việc chiếu video clip và phát brochure giới thiệu dịch vụ lưu trữ tế bào gốc máu cuống rốn tại phòng khám của các bệnh viện phụ sản.
- Bảo đảm chất lượng khâu thu thập, xử lý, lưu trữ và đánh giá chất lượng tế bào gốc bằng việc duy trì đào tạo, tập huấn và giám sát đội ngũ nhân viên.
- Nghiên cứu triển khai, áp dụng các kỹ thuật mới liên quan đến các nguồn tế bào gốc: tế bào gốc máu cuống rốn, tế bào gốc máu ngoại vi, tế bào gốc trung mô,...
- Đảm bảo các trang thiết bị, hóa chất dùng cho công tác xử lý đầy đủ và đạt chuẩn chất lượng.

- Thành lập Bộ phận Quản lý chất lượng riêng cho Ngân hàng tế bào gốc.

III. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRỊ

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh công tác hóa trị liệu liều cao, cập nhật và ứng dụng thường xuyên các phương pháp điều trị tiên tiến và các phác đồ mới trên thế giới
- Nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị các bệnh lý huyết học và các bệnh nội khoa đi kèm.
- Đặc biệt, mũi nhọn của bệnh viện là ghép tế bào gốc tạo máu. Trong thời gian tới, bệnh viện sẽ tiếp tục duy trì, phát triển các kỹ thuật liên quan đến ghép tế bào gốc, tiếp tục giữ vững vị trí là cái nôi hàng đầu ở Việt Nam về ghép tế bào gốc tạo máu.
- Triển khai liệu pháp điều trị tế bào và liệu pháp điều trị gen.
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng JCI để phục vụ khám chữa bệnh cho người dân trong nước và người dân các nước trong khu vực với chất lượng ngang bằng với các nước tiên tiến trên thế giới.
- Áp dụng bệnh án điện tử, kết nối liên thông các phần mềm HIS – LIS – PACS, hệ thống đăng ký khám bệnh theo lịch hẹn, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt vào công tác khám chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý bệnh viện nhằm hướng đến một bệnh viện thông minh, không giấy tờ, không sử dụng tiền mặt, không xếp hàng chờ đợi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Dự kiến trong khoảng thời gian 2020 - 2025, tổng số lượt khám bệnh ngoại trú đạt 780.000 lượt (đạt 125.000 lượt/năm – 130.000 lượt/năm), tổng số lượt điều trị nội trú đạt 72.000 lượt (đạt 11.000 - 12.000 lượt/năm)
- Dự kiến đến năm 2025, bệnh viện thực hiện được thêm 270 ca ghép tế bào gốc tạo máu (trung bình 45 ca/năm), trong đó hơn 50% là các ca dị ghép tế bào gốc, thực hiện được các kỹ thuật ghép tế bào gốc tạo máu tiên bộ nhất.
- Cập nhật lại phác đồ mỗi năm năm và mở rộng độ bao phủ cho 90% các bệnh lý thuộc chuyên ngành huyết học.

- Dự kiến đến năm 2023, bệnh viện mới hoạt động hết công suất giường nội trú là 300 giường.
- Đạt tiêu chuẩn JCI năm 2025, phục vụ khám chữa bệnh cho người dân trong nước và người nước ngoài trong khu vực với chất lượng ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới.
- Hoàn thành bệnh án điện tử năm 2023 theo Thông tư 46/2018/TT-BYT Quy định hồ sơ bệnh án điện tử.

3. Chỉ tiêu hoạt động

3.1 Giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<i>Hoạt động điều trị ngoại trú</i>			
Tổng số lượt khám	130,597	133,209	135,873
* BHYT	94,369	96,256	98,182
* Viện phí	36,228	36,952	37,691
Số lượt điều trị ban ngày	116,464	118,793	121,169
Tổng số ngày điều trị ngoại trú	3,133,346	3,196,013	3,259,933
<i>Hoạt động điều trị nội trú</i>			
Tổng số lượt điều trị nội trú	9,306	9,493	9,682
Tổng số ngày điều trị nội trú	77,770	79,326	80,912

3.2 Giai đoạn 2023-2025

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<i>Hoạt động điều trị ngoại trú</i>			
Tổng số lượt khám	138,590	141,362	144,189
* BHYT	100,145	102,148	104,191
* Viện phí	38,445	39,214	39,998
Số lượt điều trị ban ngày	123,592	126,064	128,585
Tổng số ngày điều trị ngoại trú	3,325,132	3,391,635	3,459,467
<i>Hoạt động điều trị nội trú</i>			
Tổng số lượt điều trị nội trú	9,876	10,074	10,275
Tổng số ngày điều trị nội trú	82,530	84,181	85,865

4. Tầm nhìn đến năm 2030

- Bệnh viện duy trì tiêu chuẩn JCI và các tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện khác hiện hành.
- Trở thành đơn vị đào tạo thực hành quốc tế.
- Kết nối bệnh án điện tử với các bệnh viện khác trong toàn quốc.
- Trở thành trung tâm Ghép tế bào gốc có uy tín trong khu vực.

5. Giải pháp thực hiện

- Áp dụng kỹ thuật cao, tiên tiến vào việc điều trị chuyên sâu các bệnh lý Huyết học.
- Phát triển các kỹ thuật chuyên sâu trong khám, chữa bệnh, đặc biệt là các kỹ thuật ghép tế bào gốc tạo máu; Chuẩn hóa các phác đồ điều trị, liên tục cập nhật những phương pháp điều trị tiên tiến nhất trên thế giới; phát triển mũi nhọn trong điều trị là lĩnh vực ghép tế bào gốc tạo máu đạt chuẩn khu vực và quốc tế.
- Chuyên nghiệp hóa khối điều dưỡng trong công tác chăm sóc bệnh nhân hóa trị liệu.
- Hoàn thiện Trung tâm truyền máu và khu điều trị trong ngày, thành lập Trung tâm theo dõi và điều trị Hemophilia và các rối loạn đông máu khác.
- Hoàn thiện kỹ năng hỗ trợ hô hấp và Hồi sức tích cực, tiến tới chủ động trong việc điều trị và hồi sức những ca bệnh nặng không phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ các bệnh viện khác.
- Khoa Hóa trị liệu có phân chia riêng biệt giữa bệnh nhân nhi và bệnh nhân người lớn.
- Hoàn thiện khoa Ghép tế bào gốc với quy mô 30 giường hiện đại; Phát triển và hoàn thiện các kỹ thuật ghép đang thực hiện trên toàn thế giới; Triển khai đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý chuyên môn hóa về ghép tế bào gốc tạo máu.
- Xây dựng bộ phận gây mê: gửi bác sĩ và điều dưỡng đi đào tạo phục vụ cho công tác thủ thuật tại bệnh viện: chọc dò tủy sống, chọc tủy, sinh thiết tủy, đặt ống thông tĩnh mạch trung ương....

- Lắp đặt hệ thống lọc khí, tăng cường hoạt động chống nhiễm khuẩn nhằm làm giảm thời gian nằm viện và kinh phí điều trị.
- Tổ chức điều trị toàn diện cho bệnh nhân (như tư vấn dinh dưỡng, vật lý trị liệu, tâm lý trị liệu...).
- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm đảm bảo sự hài lòng của người bệnh; Cải cách thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận người bệnh. Triển khai thẻ khám bệnh có mã vạch (thẻ từ) phục vụ công tác nhận bệnh và lấy mã làm xét nghiệm.
- Nhân rộng kênh tiếp nhận nhanh cho các đối tượng người bệnh được hẹn nhập viện (có bộ phận thư ký liên lạc với bệnh nhân và sắp xếp lịch tái khám theo giờ tránh cho bệnh nhân chờ đợi lâu.)
- Xây dựng chương trình khám, chữa bệnh cho người nước ngoài và tổ chức triển khai.
- Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến hệ thống khám, chữa bệnh tại bệnh viện, đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, các chương trình sức khỏe,... nhằm giúp người bệnh đẩy lùi bệnh tật, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo cho mọi người dân tiếp cận đầy đủ và thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện, góp phần giảm quá tải, đáp ứng mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển, hướng tới là ngành cung ứng dịch vụ y tế cao cấp của Thành phố.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh kịp thời, thuận lợi, hạn chế thời gian người bệnh phải chờ đợi, góp phần nâng cao sự hài lòng của người bệnh.
- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp chương trình bệnh án điện tử, hệ thống nối mạng nội bộ, để quản lý hoạt động KCB nội trú - ngoại trú đảm bảo các báo cáo đúng quy định.
- Triển khai bệnh án chuyên khoa Huyết học và bệnh án điện tử:
 - + Quy trình khám, chữa bệnh được quản lý hoàn toàn bằng máy tính.
 - + Thực hiện việc kê toa thuốc trên hệ thống mạng bệnh viện.

- + Kết quả xét nghiệm được kết nối giữa khoa xét nghiệm và khoa điều trị.
- + Hoạt động của các khoa được quản lý thông qua hệ thống công nghệ thông tin.
- Tăng cường công tác chỉ đạo có hiệu quả các công tác chỉ đạo tuyến, chương trình đề án 1816, thực hiện đúng nhiệm vụ chỉ đạo tuyến khu vực phía Nam do Bộ Y tế phân công, giữ vững vị trí đầu ngành về chuyên khoa Huyết học ở khu vực phía Nam.
- Mô hình bệnh tật: dự kiến sẽ giảm số lượt khám và điều trị các bệnh lý lành tính do việc đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến và chuyển bệnh về tuyến dưới; đồng thời, gia tăng số lượt khám và điều trị các bệnh lý ác tính do bệnh viện định hướng phát triển các kỹ thuật điều trị chuyên sâu.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Huyết học – Truyền máu.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khám chữa bệnh chuyên khoa Truyền máu - Huyết học, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm hệ thống y tế các nước tiên tiến trong khu vực, hoàn thiện mạng lưới cấp cứu, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh về bệnh lý Huyết học.

IV. HOẠT ĐỘNG CẬN LÂM SÀNG

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai hơn 90% các kỹ thuật của chuyên ngành Truyền máu – Huyết học.
- Triển khai các xét nghiệm chuyên sâu về Huyết học – Truyền máu, là trung tâm hàng đầu của cả nước về các xét nghiệm kỹ thuật cao như : Dấu ấn miễn dịch tế bào, Giải phẫu bệnh ung thư và huyết học, Di truyền – Sinh học phân tử, HLA độ phân giải cao, kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới NGS, xét nghiệm, kỹ thuật chuyển gen.
- Duy trì các chuẩn chất lượng phòng xét nghiệm trong và ngoài nước
- Trở thành nơi thực hiện kiểm chuẩn một số xét nghiệm chuyên ngành cho các bệnh viện khác.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng số xét nghiệm hàng năm tăng dần đều hằng năm 5%, dự kiến đến năm 2025 đạt trên 4.500.000 xét nghiệm/ năm.

- Mỗi năm triển khai ít nhất 5 kỹ thuật mới
- Trong năm năm 2020 -2025, triển khai được ít nhất một kỹ thuật lần đầu tiên thực hiện ở Việt Nam.
- Tìm được đối tác nước ngoài và thực hiện ngoại kiểm cho các xét nghiệm kỹ thuật cao như : HLA high resolution, Flowcytometry theo dõi bệnh tồn lưu ác tính, Định Chimerism cho người bệnh ghép, các xét nghiệm di truyền, sinh học phân tử khác.

3. Chỉ tiêu

3.1 Giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
TS lần thủ thuật	19,609	20,589	21,619
TS lần xét nghiệm	3,873,940	4,067,637	4,271,019
TS lần siêu âm	23,498	24,672	25,906
TS lần chụp X quang	19,881	20,875	21,919
TS lần chiết tách bạch cầu	501	526	553
TS lần chiết tách tiểu cầu	116	122	128
TS lần thay huyết tương	186	196	205

3.2 Giai đoạn 2023-2025

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
TS lần thủ thuật	22,700	23,835	25,026
TS lần xét nghiệm	4,484,570	4,708,798	4,944,238
TS lần siêu âm	27,201	28,561	29,990
TS lần chụp X quang	23,015	24,166	25,374
TS lần chiết tách bạch cầu	580	609	640
TS lần chiết tách tiểu cầu	135	141	148
TS lần thay huyết tương	216	226	238

4. Tầm nhìn đến năm 2030

- Bệnh viện duy trì được các chuẩn chất lượng phòng xét nghiệm theo quy định hiện hành và tiêu chuẩn An toàn sinh học cấp II cho tất cả các khoa.
- Đầu tư thêm trang thiết bị để phòng xét nghiệm của bệnh viện đáp ứng được tiêu chuẩn của một phòng xét nghiệm hiện đại ngang tầm khu vực, và thế giới.
- Trở thành trung tâm kiểm chuẩn cho một số xét nghiệm chuyên ngành.

5. Giải pháp thực hiện

- Chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật, S.O.P của các kỹ thuật xét nghiệm trong bệnh viện.
- Đào tạo nội bộ và gửi nhân viên tập huấn bên ngoài trong và ngoài nước nâng cao trình độ kỹ thuật của nhân viên y tế.
- Thường xuyên cập nhật các kỹ thuật tiến bộ nhất trên thế giới, lập kế hoạch, đề xuất trang thiết bị máy móc, dự trù hóa chất để triển khai các kỹ thuật mới.
- Thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm tất cả các xét nghiệm thực hiện trong khoa. Tìm đối tác nước ngoài để gửi ngoại kiểm một số xét nghiệm quan trọng trong chẩn đoán và không có cơ quan nhận ngoại kiểm các xét nghiệm này trong nước.
- Đảm bảo các quy trình vận hành theo đúng tiêu chuẩn chất lượng đề ra: từ khâu nhận mẫu đến khâu trả kết quả, đảm bảo chính xác, nhanh chóng, thuận tiện, đúng thời gian cam kết trả kết quả.
- Triển khai hệ thống nhận mẫu, trả kết quả tự động.
- Kết nối hệ thống bệnh án điện tử, thống nhất dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng
- Tổ chức hình thức trả kết quả thuận tiện, bảo mật cho các xét nghiệm từ các cơ sở khác gửi đến.

V. HOẠT ĐỘNG DƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

- Duy trì công tác Nghiệp vụ dược.
- Nâng công suất phòng pha thuốc đáp ứng theo quy mô mở rộng của bệnh viện.
- Cung ứng thuốc tại giường cho tất cả người bệnh

- Xây dựng và triển khai đề án Dược lâm sàng 2020-2025.
- Đào tạo các thành viên tổ đấu thầu của khoa Dược có chứng chỉ đấu thầu qua mạng.
- Duy trì tiêu chuẩn GSP.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2022, tất cả các thành viên tổ đấu thầu của khoa Dược có chứng chỉ đấu thầu qua mạng.
- Đảm bảo thực hiện mua sắm đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định, cung cấp đủ và kịp thời thuốc cho người bệnh (90% các thuốc trong danh mục).
- Xây dựng kho thuốc, kho hoá chất – vật tư, kho lạnh bảo quản hoá chất ở nhiệt độ 2-8 độ, kho đông cho những hoá chất cần bảo quản đặc biệt theo tiêu chuẩn GSP, đạt tiêu chuẩn GSP năm 2022 và duy trì qua các năm.
- Chuẩn hóa quy trình cung cấp thuốc đến người bệnh, đảm bảo tính chính xác.
- Triển khai phần mềm liên kết kho khoa Dược với kho của các khoa xét nghiệm: Kiểm soát tồn kho, hạn dùng hoá chất, vật tư của khối xét nghiệm, hoàn thiện vào năm 2022.
- Có dược sĩ chuyên về Dược lâm sàng ở khu vực nội trú, ngoại trú năm 2021.

3. Tầm nhìn đến năm 2030:

- Khoa Dược đạt tiêu chuẩn GSP về bảo quản thuốc, GPP về nhà thuốc và các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành về Dược.
- Cung cấp đầy đủ kịp thời 100% thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao theo nhu cầu điều trị.
- Phát triển pha hóa chất tập trung: mở rộng thêm nhiều loại thuốc như kháng sinh, thuốc dùng đường tĩnh mạch.
- Dược sĩ dược lâm sàng kiểm soát 100% đơn thuốc nội và ngoại trú trước khi thực hiện.
- Xây dựng hệ thống cấp phát thuốc tự động đến từng khoa trong bệnh viện.

4. Giải pháp thực hiện

- ❖ Về cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao:

- Hội đồng thuốc điều trị : cập nhật phác đồ, họp duyệt danh mục thuốc cần đầu thầu mua sắm qua mỗi năm theo đúng quy định, đúng tiến độ.
- Hội đồng khoa học bệnh viện duyệt danh mục kỹ thuật, Ban điều hành dịch vụ duyệt hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế tiêu hao: đủ số lượng, chủng loại theo đúng tiến độ mỗi năm.
- Khoa Dược lập kế hoạch mua sắm, đầu thầu, quản lý, theo dõi cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao theo các danh mục đã được duyệt và các yêu cầu đột xuất về chuyên môn khi có yêu cầu. Tất cả các hoạt động này cần được theo dõi bằng phần mềm quản lý bệnh viện đảm bảo chính xác và không thiếu sót và phục vụ cho việc tổng kết lên kế hoạch cho những năm tiếp theo.
- Thuốc quý hiếm: lập dự trù gửi Cục Quản lý Dược và các doanh nghiệp nhập khẩu để nhập thuốc phục vụ điều trị.
- ❖ *Về hoạt động pha chế thuốc và cấp phát thuốc:*
 - Tiếp tục duy trì hoạt động của phòng pha chế thuốc Hóa trị liệu trong bệnh viện, sử dụng phần mềm pha chế thuốc tập trung để tiết kiệm chi phí tối đa cho người bệnh và chi phí bảo hiểm y tế.
 - Phân công nhiệm vụ và lịch trực pha thuốc cụ thể hàng tháng; định kỳ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình pha thuốc.
 - Thực hiện 5 đúng trong cấp phát thuốc tại giường.
 - Phát triển hoạt động Dược lâm sàng:
 - Phân công nhiệm vụ cho dược sĩ dược lâm sàng tại khu vực nội trú, ngoại trú. Các dược sĩ lâm sàng tham gia các buổi giao ban chuyên môn và sinh hoạt khoa học kỹ thuật bệnh viện để hiểu biết rõ về phác đồ điều trị trong bệnh viện và đặc điểm người bệnh.
 - Dược sĩ lâm sàng kiểm soát đơn thuốc nhờ sự hỗ trợ của phần mềm
 - Dược sĩ lâm sàng tham gia các buổi hội chẩn bệnh viện các ca khó và cho ý kiến về việc sử dụng thuốc.
 - Khoa Dược phân công nhân viên theo dõi, đảm bảo công tác báo cáo ADR đầy đủ và đúng quy định.
 - Khoa Dược phát hành thường quy bản tin thuốc cập nhật cho bác sĩ về danh mục thuốc hiện có và các lưu ý đặc biệt trong sử dụng thuốc.

VI. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng bệnh viện mới với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, tiên tiến xứng tầm khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2022, sẽ hoàn thành xây dựng Bệnh viện mới với quy mô 500 giường nội trú tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giải pháp thực hiện

- Bệnh viện Truyền máu - Huyết học là một bệnh viện chuyên khoa hàng đầu về điều trị bệnh lý Huyết học và thực hiện chức năng Ngân hàng máu lớn nhất miền Nam, Việt Nam. Hiện nay nhu cầu khám chữa bệnh đang ngày càng cao, với điều kiện cơ sở hạ tầng nhỏ hẹp chúng tôi không thể đáp ứng được nhu cầu chính đáng của người dân. Năm 2018, số giường nội trú theo kế hoạch của bệnh viện là 170 giường luôn hoạt động hết công suất nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân. Vì vậy, dự kiến đến năm 2022 sẽ xây dựng hoàn thiện bệnh viện mới tại Cụm Y tế Tân Kiên, Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh với sự đầu tư của Ủy ban nhân dân và Sở Y Tế TP.Hồ Chí Minh.
- Xây dựng được một cơ sở mới phục vụ chức năng khám chữa bệnh với quy mô 500 giường nội trú (chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1: 300 giường; giai đoạn 2: 200 giường). Hoàn thành giai đoạn 2 của bệnh viện mới: 500 giường nội trú đáp ứng các tiêu chuẩn JCI bệnh viện.
- Xây dựng cơ sở vật chất sẽ phát triển khu labo xét nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế tập trung vào những kỹ thuật sinh học phân tử, dấu ấn miễn dịch, giải phẫu bệnh...để trở thành labo tiêu chuẩn nhất trong khu vực có thể đáp ứng nhu cầu chẩn đoán điều trị và nghiên cứu khoa học.
- Hiện tại, Bệnh viện vẫn chưa có nhà nghỉ phục vụ cho thân nhân người bệnh. Do đó, để phục vụ cho nhu cầu của bệnh nhân ở xa: từ tỉnh hoặc từ Campuchia, Lào sang, bệnh viện sẽ xây dựng một hệ thống nhà nghỉ phục vụ cho thân nhân bệnh nhân.

VII. NHÂN SỰ

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng khám, điều trị và phục vụ nhân dân của bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh khi đến với bệnh viện.
- Nâng cao trình độ cán bộ y tế của bệnh viện, phấn đấu đạt chuẩn yêu cầu của bệnh viện về trình độ của đội ngũ cán bộ y tế theo Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;
- Đảm bảo nguồn nhân lực ổn định và chất lượng cao có kỹ năng, kinh nghiệm nhằm thực hiện các mục tiêu chuyên môn và đáp ứng nhân sự để triển khai bệnh viện mới (300 giường kế hoạch) và đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của bệnh viện phù hợp với từng giai đoạn.
- Phát triển nhân lực đủ về số lượng, chất lượng, cơ cấu và bố trí hợp lý để góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tại cộng đồng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tuyển dụng nguồn nhân lực đảm bảo hoạt động Bệnh viện mới chỉ tiêu công suất giường bệnh được duyệt: 300 giường (dự kiến đi vào hoạt động vào tháng 10/2020) và đáp ứng quy hoạch nguồn nhân lực vừa tinh vừa gọn, đáp ứng tốt phục vụ công tác chăm sóc người bệnh theo từng giai đoạn triển khai hoạt động tại Bệnh viện mới;
- Cụ thể hóa các mục tiêu nguồn nhân lực theo Quyết định số 1865/QĐ- UBND ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định số 2992/QĐ-BYT ngày 17/07/2015 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh chữa bệnh giai đoạn 2015 – 2020. Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện với cơ cấu tổ chức theo từng hoạt động của bệnh viện đạt các chỉ số:

STT	Cơ cấu	Tỷ lệ quy định	Kế hoạch
A	Cơ cấu bộ phận (đối với khối khám bệnh chữa bệnh)		
1	Lâm sàng, chuyên môn	60 - 65%	60 - 65%
2	Cận lâm sàng và Dược	22 - 15%	22 - 15%

3	Quản lý, hành chính	18 - 20%	18 - 20%
B	Cơ cấu chuyên môn		
1	Bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (Điều dưỡng, kỹ thuật viên, kỹ sư sinh học- CNSH)	1/3 - 1/3,5	1/3 - 1/3,5
1.1	Bác sĩ/ Điều dưỡng	1/2	1/2
2	Dược sĩ Đại học/Bác sĩ	1/8 - 1/15	1/8 - 1/15
3	Dược sĩ Đại học/Dược sĩ trung học	1/2 - 1/2,5	1/2 - 1/2,5
4	Tỷ số bác sĩ/ giường bệnh của toàn bệnh viện	1/5	1/3 - 1/5

- Tập trung phát triển số lượng cán bộ y tế có trình độ đại học và sau đại học:

Liệt kê	Chỉ tiêu thực hiện
+ Tỷ lệ cán bộ đại học và sau đại học (không tính HĐ 68)	75%
+ Tỷ lệ Bs Trưởng – Phó khoa LS, CLS có trình độ sau đại học trên tổng số Bs Trưởng – Phó khoa LS, CLS:	100%
+ Tỷ lệ bác sĩ có trình độ Sau đại học/Tổng số bác sĩ:	65%
+ Tỷ lệ ĐD/KTV trưởng khoa có trình độ đại học:	100%
+ Có từ 30% nhân viên y tế trở lên được đào tạo liên tục ít nhất 12 tiết học trở lên trong năm	100%

*Trong đó mục tiêu cụ thể theo từng năm và có thể điều chỉnh theo từng năm tùy vào điều kiện khách quan và kết quả hoạt động của bệnh viện.

3. Giải pháp thực hiện:

3.1. Về công tác tuyển dụng

- Theo kế hoạch phát triển kể từ năm 2021, bệnh viện sẽ tiến hành làm việc tại bệnh viện mới tại Tân Kiên, Bình Chánh với quy mô 300 giường kế hoạch. Vì vậy, việc tuyển dụng mới sẽ căn cứ theo tình hình thực tế chăm sóc người bệnh. Dự kiến tuyển mới từ người.

- Chú trọng tuyển dụng: nguồn nhân lực có trình độ cao, đào tạo chính quy tại các trường Đại học Y Dược TpHCM và Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Tập trung tuyển dụng bác sĩ có trình độ Sau đại học (CK1, ThS).

3.2. Về công tác Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn

- Thực hiện kế hoạch đào tạo với mục tiêu cử viên chức đi đào tạo Đại học và Sau đại học theo đúng chuyên ngành đang làm; cử VC đi tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo đúng chỉ tiêu đề ra.
- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên đề để đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn thường xuyên, liên tục, đảm bảo việc cập nhật kiến thức chuyên môn liên tục 24 giờ/năm.
- Đề ra chủ trương, chính sách mới nhằm khuyến khích nhân viên y tế có trình độ trung cấp tự đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn lên cao đẳng theo lộ trình của Bộ Y tế đã đề ra từ nay đến năm 2024.

3.3. Về sử dụng viên chức, người lao động

- Tạo một môi trường làm việc an toàn, năng động, hiện đại, công bằng.
- Thực hiện rà soát, xác định vị trí việc làm cụ thể của mỗi bộ phận, khoa/phòng, tổ chức sắp xếp lại nhân sự của khoa/phòng trong giai đoạn bệnh viện chuẩn bị ra cơ sở mới.
- Tổ chức nhiều hoạt động thi đua, khuyến khích sự sáng tạo, vận dụng kỹ thuật mới của cán bộ y tế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

3.4. Chính sách nguồn nhân lực:

Bệnh viện tổ chức lấy ý kiến toàn thể nhân viên bệnh viện trong xây dựng các quy chế có điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của bệnh viện theo nguyên tắc dân chủ, tăng quyền lợi cho nhân viên trong từng năm, thực hiện từng bước chi trả theo kết quả công việc của các công việc gắn liền với chức danh nghề nghiệp và khoán công việc cho một số vị trí chức danh nghề nghiệp hỗ trợ phục vụ mà quy định Nhà nước cho phép để thực hiện trong bệnh viện như:

- Xây dựng chính sách nguồn nhân lực thông qua sổ tay nhân viên được ban hành để duy trì nguồn nhân lực tại chỗ.
- Để thu hút nguồn nhân lực, người tài và duy trì nguồn nhân lực có tay nghề cao, kỹ thuật chuyên sâu kinh nghiệm; bệnh viện cũng ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực, người tài của bệnh viện.

- Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm được điều chỉnh, cập nhật
- Quy chế dân chủ cơ sở
- Quy chế thi đua khen thưởng
- Quy chế khen thưởng, xử lý vi phạm kỷ luật

VIII. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển bệnh viện dựa trên nền tảng hiện tại hướng theo chiều sâu.
- Tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế, JCI trong lĩnh vực khám, chữa bệnh.
- Xây dựng GMP bao phủ toàn bộ Ngân hàng máu trong lĩnh vực Ngân hàng máu.
- Đạt tiêu chuẩn Netcord trong lĩnh vực Ngân hàng tế bào gốc.
- Duy trì và cải tiến hệ thống QLCL theo ISO 15189 trong lĩnh vực xét nghiệm.
- Xây dựng phòng kiểm chuẩn xét nghiệm chuyên ngành Huyết học Truyền máu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2024, đạt tiêu chuẩn JCI trong lĩnh vực khám, chữa bệnh.
- Đến năm 2022, xây dựng tiêu chuẩn GMP bao phủ toàn bộ Ngân hàng máu và đạt tiêu chuẩn Netcord trong lĩnh vực Ngân hàng tế bào gốc.
- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 15189 cho 5 khoa xét nghiệm, tiến tới việc thẩm định ISO 15189 cho khoa Vi sinh và duy trì vào năm 2022.
- Xây dựng phòng xét nghiệm kiểm chuẩn chuyên ngành Huyết học – Truyền máu.
- Tăng điểm kiểm tra bệnh viện > 4.2 điểm.

3. Tầm nhìn đến năm 2030:

- Duy trì GMP Ngân hàng máu.
- Duy trì tiêu chuẩn Net cord – EURO CORD cho Ngân hàng tế bào gốc.
- Duy trì chuẩn JCI bệnh viện.
- Là cơ sở đào tạo, thực hành hiện đại cho sinh viên, cán bộ y tế đại học, sau đại học của Việt Nam và quốc tế.

- Duy trì các tiêu chuẩn chất lượng về các khía cạnh hoạt động của bệnh viện (lâm sàng, cận lâm sàng, dược) theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.
- Vận hành hoạt động của bệnh viện theo văn hóa an toàn người bệnh.
- Nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ người bệnh.
- Cải cách quy trình khám, chữa bệnh tinh gọn hiệu quả, trở thành bệnh viện thân thiện, tăng sự hài lòng tối đa của người bệnh.

4. Giải pháp thực hiện:

❖ Chuẩn hóa các quy trình/ thủ tục

- Quy trình/thủ tục hóa các hoạt động của bệnh viện, phác đồ điều trị thống nhất. Phổ biến, tập huấn, thống nhất tuân thủ các cấp, giám sát thực hiện, thực hiện cơ chế kiểm định lâm sàng và phản hồi.
- Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 15189. Song song đó lồng ghép tiêu chí chất lượng bệnh viện, các quy định, thông tư có liên quan về chất lượng của Bộ Y tế.
- Tập huấn triển khai cho toàn thể nhân viên bệnh viện về tiêu chuẩn JCI. Phân công khoa/phòng phụ trách từng tiêu chí trong tiêu chuẩn và xây dựng kế hoạch thực hiện, xây dựng và hoàn thiện các quy trình liên quan đến tiêu chuẩn phụ trách.
- Góp ý các yêu cầu, tiêu chuẩn liên quan trong quá trình xây dựng bệnh viện mới.
- Phối hợp các khoa/phòng xây dựng, triển khai và phát triển ngân hàng máu đạt chuẩn GMP bao phủ toàn bộ các hoạt động của Ngân hàng máu.
- Phối hợp Ngân hàng tế bào gốc duy trì tiêu chuẩn chất lượng hiện tại, áp dụng các yêu cầu tiêu chuẩn Netcord, xây dựng kế hoạch thực hiện phấn đấu đạt được tiêu chuẩn Netcord.
- Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật-kiểm tra chất lượng, đào tạo nhân viên chuẩn bị cho phòng xét nghiệm kiểm chuẩn.
- Đánh giá và thực hiện các hoạt động liên quan đến cải tiến chất lượng.
- Duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng tại bệnh viện.

- Phân định rõ trách nhiệm của từng khoa/phòng, cá nhân trong bệnh viện trong việc thực hiện công tác, đảm bảo mọi người hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong hoạt động của bệnh viện.
- Căn cứ kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện hàng năm, phối hợp các phòng chức năng có liên quan, xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp để khắc phục những tiêu chí chất lượng bệnh viện còn ở mức 1, hoàn thiện và nâng mức đạt đối với những tiêu chí đã đạt ở mức 3. Phấn đấu đạt và duy trì điểm trung bình đánh giá chất lượng bệnh viện hàng năm từ 3,5 điểm trở lên, không còn tiêu chí ở mức 1.
- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia báo cáo trong các hội nghị khoa học trong nước, Quốc tế, viết bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí y học có uy tín.

❖ **Quản lý nguy cơ, quản lý an toàn NB**

- Quản lý nguy cơ và an toàn: xác định các quy trình và nội dung thực hành có nguy cơ cao, tìm nguyên nhân gốc mang tính hệ thống để đưa ra giải pháp khắc phục. Thường xuyên đánh giá nguy cơ, rủi ro, phát hiện lỗi hệ thống, lỗi ngẫu nhiên, lỗi chủ động, lỗi tiềm ẩn... Xây dựng các hàng rào, lớp bảo vệ, kiểm tra chéo thông qua QT, PĐ, HD...
- Xây dựng môi trường bệnh viện an toàn (ATSH, nước thải, phóng xạ...), thân thiện. Đưa nội dung an toàn vào phác đồ, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn...mục tiêu đảm bảo an toàn người bệnh, an toàn SP máu...
- Huấn luyện các chuyên đề ưu tiên về an toàn NB: an toàn phẫu thuật/thủ thuật, an toàn sử dụng thuốc, an toàn truyền máu, an toàn truyền hóa chất,...
- Thường xuyên khảo sát, lấy ý kiến khách hàng về chất lượng dịch vụ của bệnh viện để cải tiến dịch vụ thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, cải cách thủ tục hành chính.

❖ **Phương pháp QLCL:**

- Áp dụng quản lý chất lượng toàn diện (TQM), cải tiến chất lượng liên tục (CQI), quan tâm đến từng nhân viên, làm việc nhóm, trao quyền, sử dụng các công cụ và phương pháp chất lượng để cải tiến quy trình (7 công cụ thống kê).

- Duy trì đánh giá và công nhận chất lượng nội bộ hoặc từ bên ngoài, tự nguyện hay bắt buộc bởi tổ chức chứng nhận chất lượng độc lập hoặc của SYT, BHYT (Hospital accreditation).
- Hoạch định, kế hoạch hóa tất cả chương trình hoạt động. Kiểm tra, giám sát, báo cáo thường xuyên thực hiện kế hoạch. Tổng hợp, phân tích dựa trên các số liệu, dự kiến thực tế.
- Áp dụng phương pháp chất lượng, cải tiến chất lượng liên tục: PDCA, 6 Sigma, Quản lý tinh gọn (Lean management) → Huấn luyện các PP cải tiến chất lượng.
- Xây dựng văn hóa không buột tội, tự báo cáo.

IX. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Mục tiêu tổng quát

- Định hướng phát triển bệnh viện thông minh: không giấy tờ, người bệnh không xếp hàng chờ đợi, không sử dụng tiền mặt.
- Phát triển bệnh án điện tử
- Hướng tới hoàn thiện hệ thống CNTT về phần cứng, hạ tầng thiết bị tin học và hệ thống phần mềm quản lý phục vụ.
- Quản lý tốt tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác CNTT, đáp ứng hạ tầng thiết bị CNTT, hệ thống phần mềm phục vụ quản lý bệnh viện.
- Quản lý tài sản, thiết bị CNTT của bệnh viện, tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị CNTT đúng chế độ quy định.
- Nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nhân viên tin học của bệnh viện.
- Phát triển mảng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực CNTT theo định hướng phát triển của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin.
- Cập nhật qui định thông tin phần mềm của BHYT, nâng cao hệ thống quản lý BHYT.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng và hoàn thiện phần cứng, hạ tầng thiết bị tin học và hệ thống phần mềm quản lý phục vụ cho bệnh viện mới dự kiến hoàn thành vào năm 2022.
- Hoàn thành bệnh án điện tử năm 2023.
- Hoàn thành đề án bệnh viện thông minh vào năm 2025 theo Thông tư 46/2018/TT-BYT Quy định HSBA điện tử ngày 28 tháng 12 năm 2018.

3. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng, bổ sung, hoàn tất đề án công nghệ thông tin bệnh viện và xây dựng đề án bệnh viện thông minh: căn cứ vào định hướng phát triển y tế thông minh của Bộ Y tế, của Sở Y tế TP.HCM, và thực tế định hướng phát triển bệnh viện.
- Xây dựng hệ thống CNTT theo định hướng y tế thông minh của TP. Hồ Chí Minh.
- Thực hiện theo thông tư 46/2018/TT-BYT quy định hồ sơ bệnh án điện tử ngày 28/12/2018, rà soát lên kế hoạch từng mục chi tiết thực hiện theo lộ trình từng hạng mục.
- Thực hiện theo thông tư 54/2017/TT-BYT quy định hồ sơ bệnh án điện tử ngày 29/12/2017: rà soát lên kế hoạch từng mục chi tiết thực hiện theo lộ trình từng hạng mục.
- Xây dựng qui chế an toàn bảo mật thông tin, qui chế sử dụng chữ ký số - chữ ký điện tử, qui chế sử dụng hộp thư điện tử của đơn vị,... và các qui chế quản lý khác.
- Cập nhật, chỉnh sửa các quy trình, hướng dẫn theo quy định của Bộ Y tế, Sở Y tế về lĩnh vực CNTT.
- Quản lý tài sản, thiết bị CNTT của Bệnh viện, tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị CNTT đúng chế độ quy định.
- Cập nhật qui định thông tin phần mềm của BHYT, nâng cao hệ thống quản lý BHYT.
- Tổ chức tự đào tạo nội bộ trao đổi chuyên môn, phân mảng đào tạo, nghiên cứu sau đó tự nhân sự đào tạo, cập nhật lại toàn thể phòng CNTT.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các nhân sự mới của bệnh viện về sử dụng hệ thống thông tin trong bệnh viện.
- Thường xuyên cử nhân sự đi tham quan các bệnh viện bạn trao đổi học tập, hợp tác nghiên cứu về CNTT (BV Đại học Y dược, BV Nhi đồng 1, Nhi đồng TP.HCM, BV Hùng Vương, ...).
- Đề cử nhân sự tham dự tại các Hội nghị, hội thảo trong nước và ngoài nước.
- Khuyến khích nhân sự tự nâng cao trình độ chuyên, tham dự học các lớp chuyên môn cụ thể tự cập nhật kiến thức về CNTT để áp dụng vào bệnh viện.

X. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO – CHỈ ĐẠO TUYỂN, QUAN HỆ QUỐC TẾ

1 Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về lĩnh vực huyết học Truyền máu hàng năm bệnh viện có đề tài cấp cơ sở, cấp Bộ, có báo cáo khoa học đăng tạp chí quốc tế. Triển khai thêm các nghiên cứu đa trung tâm.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khám, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học Truyền máu, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm hệ thống y tế các nước tiên tiến trong khu vực.
- Tham gia nghiên cứu lâm sàng, sinh học trong nước và quốc tế
- Tăng cường hoạt động đào tạo bên ngoài, chỉ đạo tuyển, chương trình 1816, thực hiện đúng nhiệm vụ chỉ đạo tuyển khu vực phía Nam. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyển chuyển bệnh về tuyến dưới (bệnh viện quận huyện, bệnh viện đa khoa các tỉnh).

2 Mục tiêu cụ thể

- Nghiên cứu khoa học: mỗi năm có ít nhất 20 đề tài nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực, sáng kiến cải tiến các lĩnh vực chuyên môn Truyền máu Huyết học, Ngân hàng tế bào gốc, xét nghiệm,... 1 đề tài cấp cơ sở khoa học hoặc cấp Bộ, có ít nhất một bài đăng báo quốc tế.
- Mỗi năm cử ít nhất 1 nhân viên đào tạo ở nước ngoài ngắn hạn hoặc dài hạn.

- Mở rộng phòng khám huyết học vệ tinh ở các bệnh viện quận, huyện (ít nhất thêm 02 bệnh viện quận, huyện).

3 Giải pháp thực hiện

- Thành lập phòng Nghiên cứu khoa học, phòng Quan hệ hợp tác quốc tế.
- Xây dựng hệ thống dữ liệu nghiên cứu chung cho cả bệnh viện.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ dữ liệu và thực hiện nghiên cứu.
- Lập kế hoạch nghiên cứu khoa học và theo dõi thực hiện đúng tiến độ mỗi năm.
- Tiếp tục hợp tác viện trường Đại học Y Dược, Đại học Y khoa PNT, khoa Y Đại học Quốc Gia là nơi đào tạo, giảng dạy và thực hành cho các bác sĩ, điều dưỡng, cử nhân xét nghiệm, đại học, sau đại học, quản lý chất lượng,
- Tiếp tục thực hiện Đề án 1816.
- Xây dựng thêm và hoàn thiện các mô đun đào tạo liên tục của bệnh viện đã được duyệt.
- Lập kế hoạch tổ chức các Hội Nghị, Hội thảo khoa học trong năm và thực hiện đúng tiến độ.
- Lập kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ nhân viên y tế (trong và ngoài nước) và thực hiện theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng (thực hiện)
- Lưu: VT, KHTH,Ha.

